

Mục lục

1. EPT-1: RESPOND / Mạng lưới Một sức khỏe các trường Đại học Việt Nam (VOHUN).....	5
2. Chương trình Đào tạo Dịch tễ học Thực địa - FETP	6
3. Đào tạo Dịch tễ học Thú y ứng dụng – AVET	7
4. Đào tạo Dịch tễ học Thú y Ứng dụng Nâng cao (A-AVET)	9
5. PREDICT.....	10
6. IDENTIFY.....	11
7. PREVENT – Dịch cúm gia cầm toàn cầu và hoạt động hỗ trợ truyền thông thay đổi hành vi các bệnh lây truyền giữa động vật và người	13
8. Mô tả đặc trưng virus cúm gây nguy cơ đại dịch toàn cầu tiếp theo (EPT+).....	14
9. Giảm thiểu nguy cơ bệnh tật và cải thiện an toàn thực phẩm của chuỗi giá trị chăn nuôi lợn quy mô nông hộ tại Việt Nam (PigRisk)	15
10. Sáng kiến cúm gia cầm và đại dịch cúm (USAID/APII)	16
11. Chương trình cúm tại Việt Nam – Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật Hoa Kỳ.....	17
12. Cải thiện năng lực khu vực về phòng ngừa, kiểm soát và xóa bỏ khả năng gây bệnh và các bệnh mới nổi (HPED), bao gồm cúm gia cầm ở các nước Đông Nam Á và Hiệp hội Nam Á vì sự hợp tác khu vực (SAARC) - OSRO/RAS/901/EC	19
13. Tổ chức Y tế thế giới: Các qui định Y tế quốc tế - Chiến lược Châu Á- Thái Bình Dương đối với các bệnh mới nổi (APSED)	20
14. Nghiên cứu về thực hành vệ sinh của sơ sở giết mổ gia cầm quy mô nhỏ tại các nước Châu Á	21
15. Đối tác Mạng lưới các kỹ năng GREASE cho quản lý nguy cơ dịch bệnh mới nổi tại Đông Nam Á.....	23
16. Dự án GRIPAVI tập trung vào Dịch tễ học và sinh thái của Cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) tại Việt Nam.....	24
17. Dự án REVASIA về sự phát triển các phương pháp mới đánh giá các hệ thống giám sát, đặc biệt đối với dịch Cúm gia cầm trong khu vực Đông Nam Á	26
18. Đối tác Châu Á về nghiên cứu các bệnh truyền nhiễm mới nổi (APEIR) – Mạng lưới tại Việt Nam	27
19. Phương pháp tiếp cận Sức khỏe sinh thái phát triển chiến lược sử dụng thận trọng Kháng sinh để kiểm soát sức đề kháng vi sinh đối với sức khỏe con người, động vật và môi trường tại khu vực Châu Á (APEIR – AMR)	29

20. Các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát Cúm gia cầm độc lực cao ở Thái Lan, Trung Quốc và Việt Nam – Nghiên cứu so sánh (APEIR-CM).....	30
21. Nghiên cứu phòng các bệnh truyền nhiễm mới nổi ở động vật tại các tỉnh miền Nam Việt Nam: Nghiên cứu Sức khỏe Sinh thái (EcoZD: Nghiên cứu bệnh ở động vật miền Nam Việt Nam)	31
22. Đánh giá Sức khỏe Sinh thái đối với các khu chăn nuôi gia cầm tập trung để nâng cao sinh kế cho các hộ chăn nuôi nhỏ (Eco-EID)	32
23. Ứng dụng cách tiếp cận Sinh thái – Sinh học- Xã hội cho các bệnh truyền nhiễm mới nổi tại các điểm nóng toàn cầu khu vực Đông Nam Á (EcoEID)	33
24. Dự án phòng chống dịch Cúm gia cầm, Cúm ở người và dự phòng đại dịch ở Việt Nam - VAHIP	33
25. Dự án bổ sung tài chính cho kiểm soát, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với dịch Cúm gia cầm và Cúm ở người (VN-VAHIP)	35
26. USAID, FAO mở rộng dự án giải quyết nguy cơ Cúm gia cầm ở Việt Nam	36
27. Nguồn vốn thêm của USAID về H7N9 giúp FAO và các đối tác Chính phủ Việt Nam tiếp tục nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với sự bùng phát của dịch Cúm gia cầm	37
28. Hỗ trợ quản lý kiến thức và chính sách đối thoại thông qua các đối tác về Cúm gia cầm và đại dịch Cúm (KMP – API)	38
29. Tăng cường năng lực an ninh Y tế toàn cầu – Việt Nam	39
30. Dự án kết hợp 4 bệnh đánh giá nguy cơ sức khỏe trong mối tương tác Con người – Động vật	41
31. Dự án “Sáng kiến xây dựng và phát triển Sức khỏe Sinh thái ở Đông Nam Á” – Nghiên cứu “Sử dụng cách tiếp cận Sức khỏe Sinh thái để cải thiện việc quản lý chất thải chăn nuôi và chất thải của người tại tỉnh Hà Nam – EcoHAWAM	42
32. Xây dựng năng lực nghiên cứu và thực hành trong tiếp cận Sức khỏe Sinh thái ở Đông Nam Á (BECA).....	43
33. Đối tác về các sáng kiến sức khỏe động vật và an ninh sinh học toàn cầu (OSRO/GLO/102/AUL).....	44
34. Đánh giá tác động của thâm canh chăn nuôi đến sức khỏe cộng đồng – ECOMORE.....	45
35. Nguồn tàng trữ môi trường và thực phẩm của vi sinh vật kháng kháng sinh và mối liên quan của chúng với bệnh ở người (VLIR-UOS.2013 – 83).....	47
36. Nâng cao năng lực nghiên cứu một số bệnh bị lãng quên tại Việt Nam.....	48
37. Nghiên cứu đặc điểm Dịch tễ học phân tử các chủng Salmonella và Campylobacter đa kháng sinh kháng sinh phân lập từ gia cầm và người (NAFOSTED 106.03-2011.03).....	49

38. Nghiên cứu sự lây truyền bệnh Đại từ các quốc gia lân cận thông qua việc giết mổ và tiêu thụ thịt chó ở miền Bắc Việt Nam.....	50
39. Hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp nâng cao sự chuẩn bị sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp để ứng phó với dịch Cúm gia cầm độc lực cao tại Việt Nam (OSRO/RAS/604/USA)	51
40. Giám sát và xác định đặc tính virus Cúm có nguy cơ gây ra đại dịch toàn cầu – OSRO/INT/001/USA	54
41. Giám sát ứng phó khẩn cấp với Cúm A/H7N9 ở Trung Quốc và các quốc gia có nguy cơ cao – OSRO/GLO/302/USA.....	56
42. Tăng cường năng lực thể chế và nâng cao sự phối hợp, truyền thông liên ngành để phòng chống và kiểm soát bệnh Đại hiệu quả ở Việt Nam	58
43. Những nghiên cứu về Cúm ở góc độ tương tác giữa người và động vật và những bệnh chung khác tại Việt Nam	59
44. Dự án cạnh tranh Năng lực Chăn nuôi và An toàn thực phẩm - LIFSAP	60
45. Dự án xây dựng và kiểm soát chất lượng Nông sản thực phẩm - FAPQDCP....	62
46. Dự án công nghệ sản xuất vacxin Cúm gia cầm H5N1 bằng công nghệ mới, Nghiên cứu sản xuất vacxin H5N1 phòng các biến chủng mới, Triển khai sản xuất vacxin quy mô công nghệ.....	64
47. CERC: Động vật, Nước và Y tế công cộng ở Việt Nam	65
48. Chương trình chung của Chính phủ Việt Nam và các tổ chức Liên hợp quốc FAO/WHO/UNDP về cúm gia cầm và cúm ở người.....	66
49. Dự án Tăng cường năng lực thực hiện tiếp cận Một sức khoẻ tại Việt Nam (SCOH).....	67
50. Hội nghị Bộ trưởng Quốc tế Phòng chống Cúm gia cầm và Đại dịch cúm lần thứ 7 (IMCAPI Hà Nội, 2010).....	68
51. Thu thập bằng chứng cho việc chuyển đổi chiến lược (GETS) tiêm phòng cúm gia cầm độc lực cao H5N1 ở Việt Nam	69
52. Nâng cao năng lực nghiên cứu về các bệnh nhiễm trùng mới nổi và tái nổi (ERID).....	70
53. Bước đầu nghiên cứu về bệnh lây truyền động vật sang người tại Việt Nam (VIZIONs) (2012-2016).....	72
54. OUCRU.....	72
55. Chương trình quốc gia về phòng chống bệnh đại (2011 – 2015)	74
56. Bệnh đại tại khu vực ASEAN (du an nay chi da hoi anh Long GDPM va VP phong chong Dai o NIHE thi day moi chi la giai doan du an de xuat, chua phe duyet, nen ko	75

co du thông tin).....	75
57. Chương trình an ninh sức khỏe toàn cầu (GHSA) - Gói hành động về bệnh dịch từ động vật (Gói hành động phòng chống GHSA-2) đang chờ phê duyệt.....	77
58. Tăng cường sự phối hợp giữa các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe con người và động vật để kiểm soát các bệnh từ động vật thông qua việc thực hiện Thông tư liên Bộ số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ở Bình Định và Thanh Hóa, 2015....	80
59. Cúm gia cầm - Truyền thông thay đổi hành vi (AI BCC) –	82
60. Cúm gia cầm – Thay đổi hành vi và hoạt động hỗ trợ truyền thông	83

1. EPT-1: RESPOND / Mạng lưới Một sức khỏe các trường Đại học Việt Nam (VOHUN)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Các thành viên của Mạng lưới Một sức khỏe các trường Đại học Việt Nam (VOHUN): 17 Trường/Khoa Chương trình Đào tạo Dịch tễ học Thú y ứng dụng (AVET) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chương trình đào tạo dịch tễ thực địa (FETP) - Bộ Y tế (MOH) Công ty DAI, Đại học Minnesota, Đại học Tufts, TRG, E&E, Mạng lưới Một sức khỏe các trường đại học Đông Nam Á (SEAOHUN)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	2010-2014
<i>Ngân sách:</i>	USD 3,500,000
<i>Địa điểm:</i>	Toàn quốc
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, vật nuôi, động vật hoang dã
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Chưa xác định, bệnh lây truyền giữa động vật và người
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Giáo dục và Đào tạo, Nghiên cứu
<i>Website:</i>	http://www.vohun.org

Thông tin tóm tắt về dự án

Dự án RESPOND nhằm nâng cao năng lực ứng phó quốc gia của các trường Y, Điều dưỡng, Y tế công cộng, Thú y tại các khu vực "điểm nóng" với các đối tác Mỹ và các Viện trong khu vực để tăng cường năng lực của họ qua việc cung cấp các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn cho cán bộ chuyên môn nhằm xác định và đáp ứng với dịch bệnh một cách kịp thời và bền vững.

Mục tiêu:

Mục tiêu chính của VOHUN là phát triển cách tiếp cận Một sức khỏe thông qua các hoạt động đào tạo và nghiên cứu trong các trường Đại học nhằm xây dựng một thể hệ đội ngũ cán bộ mới có đầy đủ kiến thức và kỹ năng thực hành về Một sức khỏe

Hoạt động chính:

Hỗ trợ Mạng lưới Một sức khỏe các trường đại học Việt Nam (thành lập tháng 10 năm 2011 với 17 khoa/trường thành viên);

Đào tạo dịch vụ FEPT – AVET (từ năm 2012)

2. Chương trình Đào tạo Dịch tễ học Thực địa - FETP

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Cục Y tế Dự phòng, Bộ Y tế (MOH) Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (NIHE)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa kỳ (USAID) Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC) Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)
<i>Thời gian:</i>	2008 – 2013
<i>Ngân sách:</i>	
<i>Địa điểm:</i>	14 tỉnh/ thành phố: Sơn La, Phú Thọ, Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa, Gia Lai, Quảng Trị, Bình Thuận, Bình Định, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Bà Rịa, Vũng Tàu, Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh
<i>Môi tương tác chính:</i>	Con người, Vật nuôi, Động vật hoang dã
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm H5N1, Nhiệt Thán, Đại, Liên cầu lợn, Trichicella fasciola, Viêm não Nhật Bản B, Leptospirosis
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Đào tạo, nghiên cứu nhằm tăng cường năng lực giám sát bệnh, ứng dụng nghiên cứu dịch tễ học
<i>Website:</i>	http://www.wpro.who.int/vietnam/topics/field epidemiology training_programme/en/ . Http://www.vnfetp.jimdo.com/
Thông tin tóm tắt về dự án Chương trình Đào tạo Dịch tễ học được thành lập vào năm 2008 nhằm củng cố năng lực quốc gia về điều tra, phát hiện và ứng phó với các bệnh truyền nhiễm mới nổi và các sự kiện sức khỏe cộng đồng khác phù hợp với Chiến lược châu Á - Thái Bình Dương về các bệnh mới nổi (APSED) của Tổ chức Y tế Thế giới và Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR 2005). Việt Nam có 63 tỉnh/thành phố và 4 vùng miền, mỗi vùng miền có 4 – 28 tỉnh/thành phố. Mỗi tỉnh có một trung tâm y tế dự phòng tỉnh (thuộc Sở Y tế), cũng như từng vùng có một Viện khu vực. 4 viện (2 Viện Vệ sinh dịch tễ và 2 Viện Pasteur) giám sát các hoạt động y tế công cộng trong khu vực tương ứng của mình. Ưu tiên cho các FETP đã được trao cho các cán bộ của Cục Y tế dự phòng (GDPM),	

Bộ Y tế và các Viện khu vực. Chương trình được quản lý bởi GDPM và Phó Giám đốc của GDPM là giám đốc chương trình FETP.

Mục tiêu:

Trang bị cho cán bộ y tế dự phòng những kỹ năng và năng lực cơ bản trong phòng chống và kiểm soát dịch bệnh;

Tăng cường dịch vụ y tế dự phòng ở các tuyến huyện, tỉnh và trung ương;

Củng cố hệ thống dự phòng, kiểm soát và kịp thời ứng phó với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng.

Hoạt động chính:

Chương trình bao gồm ít nhất 10 học phần đào tạo cần thiết (8 học phần bắt buộc và ít nhất 2 học phần tự chọn) với mỗi học phần kéo dài 1 tuần và phần thời gian còn lại dành cho thực địa hoặc đào tạo các học phần tự chọn.

Đối với 2 học phần đầu tiên, học viên sẽ học bán thời gian

Đối với học phần thứ 3, tất cả các học viên dự kiến sẽ học ở Hà Nội. Tất cả học viên được yêu cầu phải hoàn thành ít nhất 2 điều tra ổ dịch, một dự án giám sát, và nghiên cứu ứng dụng.

Tất cả học viên phải báo cáo về 2 điều tra bùng phát ổ dịch cho chương trình, rất nhiều học viên tham gia vào các điều tra ổ dịch với quy mô lớn trong quá trình làm việc.

Nhìn chung họ tham gia điều tra ổ dịch này với các đồng nghiệp từ cơ quan và đôi khi người giám sát thực địa của họ lại chính là người giám sát công việc của họ tại Viện. Các cố vấn của FETP cũng hỗ trợ họ bằng điện thoại hoặc email trong suốt quá trình chuẩn bị và thực địa. Tại Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, các học viên của FETP là các thành viên chủ chốt trong đội điều tra dịch bệnh bùng phát và được mong đợi sẽ tham gia.

3. Đào tạo Dịch tễ học Thú y ứng dụng – AVET

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Cục Thú Y – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (DAH – MARD) Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA) Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	2009 – 2014
<i>Ngân sách:</i>	
<i>Địa điểm:</i>	Cả nước

<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, Động vật
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Không xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Đào tạo: Các yếu tố nguy cơ, thống kê sinh học
<i>Website:</i>	http://epiprograms.wikispaces.com/file/view/AVET+Master+plan,+vietnam.pdf

Thông tin tóm tắt về dự án

Chương trình đào tạo dịch tễ học thú y ứng dụng (AVET) là một nhiệm vụ chung của Cục Thú y, khoa Thú Y - Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội và chương trình phòng chống Cúm gia cầm FAO, Việt Nam. Chương trình là cách tiếp cận nhằm trang bị cho các bác sỹ thú y nhà nước các kỹ năng dịch tễ học áp dụng trong giám sát, điều tra, kiểm soát và ứng phó với dịch bệnh.

Chương trình nhận định rằng giáo dục thú y cơ bản nói chung còn thiếu một khóa học đầy đủ về dịch tễ học cơ bản và cách áp dụng chúng đến các vấn đề sức khỏe động vật. Các kỹ năng dịch tễ học rất cần thiết cho các cán bộ thú y trong công việc chăm sóc sức khỏe động vật hàng ngày và việc ra quyết định. Với nỗ lực phối hợp của các học viện và dịch vụ thú y quốc gia, việc xây dựng lại đội ngũ cán bộ thú y thực địa được trang bị lý thuyết và đào tạo thực hành là một cách để áp dụng các nguyên tắc lý thuyết đi đôi với thực hành. Điều này sẽ giúp xây dựng năng lực dịch vụ thú y thực địa thông qua tư vấn và đào tạo tại chỗ.

Chương trình này cuối cùng sẽ là một phần của mạng lưới đào tạo dịch tễ học thực địa khu vực của FETPV-DLD, Thái Lan, bắt đầu với sự tham gia của điều phối viên khóa học AVET trong khóa học dịch tễ học khu vực tại Bangkok.

Do hạn chế về nguồn nhân lực thú y tại thực địa, cần bắt đầu chương trình như một khóa học ngắn hạn với mục tiêu xây dựng danh sách các giảng viên dịch tễ học quốc gia và khu vực.

Mục tiêu

Mục tiêu chính của khóa học AVET nhằm cung cấp cơ hội đào tạo cho nhân viên lĩnh vực thú y dịch vụ đạt được đầy đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực trong giám sát, điều tra ổ dịch, ứng phó và góp phần tăng cường các chương trình phòng chống kiểm soát dịch bệnh quốc gia

Thành lập chương trình AVET dễ dàng trong các Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam với sự hỗ trợ của Nhóm cố vấn kỹ thuật từ các viện đối tác gồm có Cục Thú y, Bộ Y tế, FAO, WHO, USAID

Phát triển chương trình đào tạo cho khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn, nội dung khóa

học, thời gian cần thiết, thiết lập bài giảng, bài tập thực hành trên lớp, dự án thực địa với cố vấn hoặc chuyên gia thực địa

Xây dựng đội ngũ giảng viên và cố vấn/chuyên gia thực địa tiềm năng tại thực địa với nhiệm vụ và trách nhiệm, trình độ chuyên môn tối thiểu liên quan đến chuyên ngành y tế công cộng

Lựa chọn dựa trên tiêu chí đã thống nhất và trình độ tối thiểu, đào tạo các nhóm học viên với cam kết hỗ trợ các nghiên cứu và lĩnh vực hoạt động từ chính phủ.

Hoạt động chính:

Thống kê sinh học nâng cao, khóa học phân tích yếu tố nguy cơ và mô hình (T5/2013): 15 nhà dịch tễ học thú y

Khóa đào tạo giới thiệu "WILD" trong dự án Một sức khỏe (T3/2013): 30 bác sỹ, bác sỹ thú y, nhà sinh học và sinh thái học;

Tham dự và hỗ trợ kỹ thuật của 15 bác sỹ thú y đến khóa FEPT hướng dẫn bởi Bộ Y tế và WHO Việt Nam;

Chương trình FEPT cho bác sỹ thú y, FAO Bangkok: 1 thành viên đến từ Việt Nam

4. Đào tạo Dịch tễ học Thú y Ứng dụng Nâng cao (A-AVET)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Cục Thú y – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (DAH – MARD) Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA) Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế (GDPM – MOH) Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	2013 – 2014
<i>Ngân sách:</i>	
<i>Địa điểm:</i>	Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, vật nuôi
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Không xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Giáo dục và đào tạo

Website:	
Thông tin tóm tắt về dự án Khóa học cung cấp sơ sở kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giới thiệu các khái niệm thông kê, phân tích nguy cơ cơ bản. Mục tiêu Trang bị kỹ năng phân tích mô tả, thống kê cơ bản; Phân tích nguy cơ định tính của các vấn đề sức khỏe động vật đơn giản; Nguyên tắc cơ bản của phân tích không gian mô tả và thăm dò Hoạt động chính: - Bài giảng và thực hành đánh giá nguy cơ định tính; - Truyền thông nguy cơ và quản lý; - Thiết kế các chương trình giám sát dịch bệnh - Bài giảng và thực hành phân tích không gian	

5. PREDICT

Cơ quan thực hiện:	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD) Cục Thú y (DAH MARD) Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung Ương (NCVD) và Cơ quan Thú y Vùng 6 (RAHO6); Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam (VN Forests); Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA); Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã (WCS).
Tài trợ:	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)
Thời gian:	2010-2014
Ngân sách:	USD
Địa điểm:	Hà Nội, Lâm Đồng, TP Hồ Chí Minh, Sóc Trăng, Đồng Nai
Mối tương tác chính:	Con người, động vật hoang dã
Dịch bệnh chính:	
Lĩnh vực hoạt	Nghiên cứu, Giám sát và Thí nghiệm

<i>động:</i>	
<i>Website:</i>	http://www.vetmed.ucdavis.edu/ohi/predict/ http://www.healthmap.org/predict/
Thông tin tóm tắt về dự án Mục tiêu Tăng cường giám sát dịch bệnh động vật hoang dã và chẩn đoán để bảo vệ sức khỏe con người và động vật thông qua quan hệ đối tác chiến lược với các tổ chức chính phủ và nghiên cứu. Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm toàn cầu đối với các bệnh giữa động vật hoang dã và con người mới nổi. Xây dựng năng lực địa phương về điều tra và giám sát dịch bệnh trong môi trường tác con người và động vật. Phát triển một phương pháp tiếp cận dựa trên nguy cơ để tập trung nỗ lực vào giám sát, phòng ngừa và ứng phó tại các điểm quan trọng nhất đối với các bệnh mới nổi từ động vật hoang dã. Hoạt động chính: - Thực hiện giám sát thực địa với các đối tác của dự án để thu thập mẫu từ động vật hoang dã, phát hiện tác nhân gây bệnh và đánh giá rủi ro; - Ứng phó với sự bùng phát các bệnh truyền nhiễm đối với của nguồn động vật hoang dã tiềm tàng hoặc tham gia theo yêu cầu. - Xây dựng năng lực phòng thí nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh (chủ yếu sang lọc và xác định trình tự virus cấp hộ gia đình) ở động vật hoang dã; - Nâng cao nhận thức thông qua các hội nghị, hội thảo và cuộc họp về mối liên kết giữa sức khỏe con người, sức khỏe vật nuôi và sức khỏe động vật hoang dã.	

6. IDENTIFY

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Cục y tế, Bộ Y tế - GDPM, MOH, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương- NIHE, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây nguyên - TIHE, Viện Pasteur Hồ Chí Minh - PI HCMC Viện Pasteur Nha Trang - PI Nha Trang; Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn – DAH, MARD, Cơ quan thú y vùng 6 - RAHO6,
---------------------------	---

	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc -FAO, Tổ chức sức khỏe động vật thế giới - OIE, Tổ chức Y tế thế giới - WHO
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	2010-2014
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Cả nước
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, Động vật
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Không xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	
<i>Website:</i>	
<i>Thông tin tóm tắt về dự án</i> IDENTIFY chú trọng vào việc tăng cường năng lực phòng thí nghiệm để chẩn đoán một cách an toàn và báo cáo các mầm bệnh phổ biến ở động vật <i>Mục tiêu</i> Dự án nhằm phát triển mạng lưới phòng thí nghiệm và tăng cường năng lực chẩn đoán ở các "điểm nóng" để cải thiện chuẩn mực phát hiện bệnh ở động vật và con người <i>Hoạt động chính</i> Cải thiện công cụ đánh giá phòng thí nghiệm cho những mục tiêu tốt hơn về hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo; Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo về chẩn đoán bệnh có khả năng truyền nhiễm cao; Nâng cao hoạt động quản lý phòng thí nghiệm liên quan đến an toàn sinh học và an ninh sinh học; Liên kết phòng thí nghiệm với phòng thí nghiệm các nước phát triển; Mở rộng giám sát tỉ lệ kháng kháng sinh trong các mầm bệnh vi khuẩn ưu tiên.	

7. PREVENT – Dịch cúm gia cầm toàn cầu và hoạt động hỗ trợ truyền thông thay đổi hành vi các bệnh lây truyền giữa động vật và người

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD) Cục Thú y (DAH MARD) Cục Chăn nuôi (DLP); Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam (VN Forests); Tổ chức Sức khỏe Gia đình Quốc tế (FHI360).
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc (AusAID)
<i>Thời gian:</i>	2010-2014
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Lâm Đồng, Tây Ninh
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, vật nuôi, động vật hoang dã
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh trên động vật hoang dã
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Cảnh báo phát hiện sớm, giảm thiểu nguy cơ và an toàn sinh học, đào tạo và nghiên cứu
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt về dự án <i>Mục tiêu</i> Dự án PREVENT xây dựng dựa trên những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam nhằm ngăn ngừa bệnh cúm A H5N1 đang diễn ra, phát triển hiệu quả đáp ứng truyền thông và thay đổi hành vi với các bệnh có nguồn gốc từ động vật. Dự án hỗ trợ nỗ lực mô tả những hành vi làm gia tăng khả năng tăng nhanh và lan rộng của các mối đe dọa bệnh mới từ động vật hoang dã hoặc các sản phẩm động vật hoang dã, đưa ra các chiến lược thay đổi hành vi và biện pháp truyền thông đáp ứng những thách thức của mối đe dọa về các dịch bệnh mới nổi. <i>Hoạt động chính:</i> Tăng cường an toàn sinh học nông trại động vật hoang dã và hỗ trợ sự phát triển	

của thực hành sản xuất tốt; Hội thảo Trang trại Động vật hoang dã; Khảo sát các trang trại động vật hoang dã; Dịch bệnh động vật hoang dã.
--

8. Mô tả đặc trưng virus cúm gây nguy cơ đại dịch toàn cầu tiếp theo (EPT+)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD) Cục Thú y (DAH MARD) Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung Ương (NCVD) Cơ quan Thú y Vùng 6 (RAHO6); Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO).
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	2012-2014
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Bắc Ninh, Hải Dương, Đồng Tháp
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, lợn, gia cầm
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Chưa xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Lấy mẫu
<i>Website:</i>	http://www.offlu.net/fileadmin/home/en/meeting-reports/pdf/SIV_Minnesota_2014/EPT__project.pdf
Thông tin tóm tắt về dự án Mục tiêu Lấy mẫu của nông dân, lợn và gia cầm miễn phí. Hoạt động chính: Lấy mẫu lợn kiểm tra virus cúm; Hợp tác với ngành Y tế công cộng, CDC, WHO và các cơ quan Chính phủ Việt Nam (Cục Thú y - Bộ NN&PTNT, Cục Y tế Dự phòng – Bộ Y tế)	

9. Giảm thiểu nguy cơ bệnh tật và cải thiện an toàn thực phẩm của chuỗi giá trị chăn nuôi lợn quy mô nông hộ tại Việt Nam (PigRisk)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Trung tâm nghiên cứu Y tế công cộng và Hệ sinh thái (CENPHER) Đại học Y tế công cộng (HSPH) Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA) Viện Nghiên cứu Chăn nuôi Quốc tế (ILRI) Chương trình Đào tạo Dịch tễ học Thú y ứng dụng (AVET) – Bộ NN&PTNT Chương trình Đào tạo Dịch tễ học Thực địa (FETP) – Bộ Y tế (MOH) Công ty DAI, Đại học Minnesota, Đại học Tufts, TRG, E&E, Mạng lưới Một sức khỏe các trường Đại học Đông Nam Á (SEAOHUN)
<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp quốc tế Australia (ACIAR)
<i>Thời gian:</i>	2012-2017
<i>Ngân sách:</i>	USD 389.930
<i>Địa điểm:</i>	Hung Yên, Nghệ An
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, động vật và kinh tế
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Chưa xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Nghiên cứu
<i>Website:</i>	http://www.ilri.org/node/1242 http://aciarc.gov.au/project/lps/2010/047

Thông tin tóm tắt về dự án

Việt Nam hiện nay đã gia nhập WTO, hàng loạt các bệnh dịch động vật (dịch cúm gia cầm, lợn tai xanh, lở mồm long móng) và báo cáo mức độ ô nhiễm cao của các môi trường sống và hóa chất trong thịt lợn đã dẫn đến mối quan tâm thực sự về nguồn bệnh từ khu vực chăn nuôi, sản xuất nhỏ. Điều này đòi hỏi cần có những bằng chứng tốt hơn về công tác đánh giá và quản lý bệnh. Đồng thời, những tiến bộ xung quanh phương pháp phân tích ngũ cơ và đánh giá chuỗi giá trị cung cấp cho chúng ta những

công cụ để nghiên cứu tốt hơn những vấn đề này trong điều kiện của các nước đang phát triển, tăng khả năng đề xuất thêm các nghiên cứu sẽ đưa đến những tác động đáng kể.

Với những tiến bộ trong phương pháp phân tích nguy cơ và đánh giá chuỗi giá trị dự án sẽ giải quyết câu hỏi nghiên cứu sau đây:

1. Những nguy cơ sức khỏe và chi phí kinh tế của các bệnh truyền qua thịt lợn trong mô hình chăn nuôi lợn quy mô nhỏ tại Việt Nam là gì ? Điểm/cơ hội quan trọng cho quản lý nguy cơ là gì ?
2. Lợi ích của phương pháp tiếp cận dựa trên nguy cơ an toàn thực phẩm và các bệnh truyền qua thịt lợn (tập trung vào các tác động lên sức khỏe con người) so với phương pháp tiếp cận dựa trên mối nguy hiện nay (dựa trên sự hiện diện của mầm bệnh trong thịt lợn) là gì?
3. Vai trò thích hợp nhất cho các sáng kiến dựa trên khuyến khích cải thiện công tác quản lý nguy cơ sức khỏe con người và động vật trong mô hình chăn nuôi lợn quy mô nhỏ là gì?

Mục tiêu

Cải thiện sinh kế của người dân tại các khu vực nghèo của nông thôn và thành thị tại Việt Nam bằng các cơ hội cải thiện và tăng thu nhập từ chuỗi giá trị chăn nuôi lợn thông qua kết quả của giảm thiểu rủi ro liên quan tới các bệnh truyền qua thịt lợn.

Hoạt động chính:

Đánh giá tác động của các bệnh lây truyền qua thịt lợn lên sức khỏe con người cũng như các chủ thể khác trong khu vực chăn nuôi và xác định các điểm trọng yếu/cơ hội để quản lý nguy cơ.

Phát triển và thử nghiệm dựa trên các sáng kiến nhằm cải thiện quản lý nguy cơ sức khỏe con người và động vật trong chuỗi giá trị chăn nuôi lợn quy mô nông hộ.

Nâng cao năng lực đánh giá và quản lý nguy cơ một cách bền vững của chuỗi giá trị chăn nuôi lợn quy mô nông hộ dựa trên bằng chứng về sự cam kết của các bên liên quan.

10. Sáng kiến cúm gia cầm và đại dịch cúm (USAID/APII)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Hiệp hội Chăn nuôi Gia cầm Việt Nam (VIPA) Hiệp hội Thú y Việt Nam (VVA) Tổ chức Abt Associates Quỹ Australia vì Nhân dân Châu Á và Thái Bình Dương (AFAP)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)

<i>Thời gian:</i>	2009 – 2013
<i>Ngân sách:</i>	USD 11,000,000
<i>Địa điểm:</i>	Cần Thơ, Hà Nam, Hưng Yên, Kiên Giang và Quảng Trị
<i>Mối tương tác chính:</i>	Người và gia cầm
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm gia cầm
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Giám sát, kiểm soát dịch bệnh, sẵn sàng ứng phó, đào tạo, an toàn sinh học
<i>Website:</i>	http://www.usaid.gov/node/46771
<i>Thông tin tóm tắt về dự án</i> <i>Mục tiêu</i> Xây dựng dựa trên kinh nghiệm đã có, dự án tăng cường năng lực của chính phủ Việt Nam và các đối tác để xác định, ngăn chặn và kiểm soát bùng phát ổ dịch cúm gia cầm và các bệnh truyền nhiễm mới nổi, bệnh lây truyền từ động vật sang người <i>Hoạt động chính:</i> - Giám sát dịch bệnh trên người; - Giám sát dịch bệnh trên động vật; - Kiểm soát lây nhiễm trong cơ sở y tế cấp huyện và xã; - Kế hoạch sẵn sàng ứng phó với đại dịch; - Xây dựng năng lực cho nguồn nhân lực nhân viên thú y và đào tạo an toàn sinh học cho nguồn nhân lực thú y trong trang trại chăn nuôi gia cầm; - Các hoạt động chuỗi cung ứng gia cầm; BCC	

11. Chương trình cúm tại Việt Nam – Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật Hoa Kỳ

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC) Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (NIHE) Bộ Y tế (MOH)
---------------------------	--

<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa bệnh tật Hoa kỳ (CDC)
<i>Thời gian:</i>	2005 -2009
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Trung ương
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm H5N1
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Đào tạo, giám sát, chẩn đoán
<i>Website:</i>	http://www.cdc.gov/flu/pdf/international/program/2011/vietnam.pdf

Thông tin tóm tắt về dự án

Chương trình cúm tại Việt Nam có 3 thỏa thuận hợp tác với Bộ Y tế Việt Nam: (i) một thỏa thuận phát triển bền vững 5 năm với Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương cung cấp sự hỗ trợ cho hệ thống giám sát cúm quốc gia hiện được phát triển dưới thỏa thuận hợp tác xây dựng năng lực 5 năm đầu tiên (2005-2009), (ii) một thỏa thuận nghiên cứu 5 năm với Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương là trong năm thứ 3 của hoạt động và bao gồm các dự án chung về người và động vật, (iii) một thỏa thuận 5 năm chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với đại dịch cùng với Cục y tế dự phòng là năm cuối cùng. CDC đang phát triển thỏa thuận hợp tác thứ 4 với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Mục tiêu

Bộ Y tế, thông qua Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương với sự hỗ trợ từ Trung tâm kiểm soát và Phòng ngừa bệnh Hoa Kỳ (CDC), chương trình cúm tại Việt Nam như là thành công bước đầu của giám sát cả nhiễm trùng hô hấp cấp tính nặng (SARI) và gánh nặng bệnh tật.

Sáng kiến chung người và động vật tại CDC - Việt Nam, cùng với NIHE, hoàn thành suất sắc phần thí điểm mở rộng của nghiên cứu AHI tại Thái Bình, phía Bắc Việt Nam CDC Việt Nam cung cấp sự giúp đỡ kỹ thuật AHI và thông tin về sáng kiến Một sức khỏe đến Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp Lào thông qua hội thảo đào tạo được tổ chức bởi CDC Lào và USDA.

Trong tháng 12 năm 2010, Chương trình Cúm tại Việt Nam của CDC tham gia và cung cấp khuyến nghị trong "Hội thảo xây dựng năng lực vắc xin phòng chống cúm gia cầm" được tổ chức tại Hà Nội, với các nước thành viên của Tổ chức Hợp tác Kinh

tế châu Á- Thái Bình Dương (APEC). Đại sứ quán Mỹ công bố một thông cáo báo chí về các hội thảo có tiêu đề "Hoa Kỳ cung cấp khuyến cáo về chống dịch cúm gia cầm"

Bộ Y tế đã nhìn thất việc tốt nghiệp của lớp học đầu tiêu của 8 học viên chương trình đào tạo dịch tễ học thực địa. CDC Việt Nam đã hỗ trợ FEPT Việt Nam thông qua việc cung cấp các lớp hướng dẫn, tóm tắt, bài thuyết trình, bản thảo.

CDC Việt Nam xem xét các phòng thí nghiệm chẩn đoán thú y tại Bộ NN&PTNN, xác định một phòng thí nghiệm chức năng với nguồn lực hạn chế. CDC Việt Nam đã kiến nghị cải thiện phòng thí nghiệm. Số liệu thu thập thông qua hệ thống giám sát bệnh cúm của Việt Nam đã được phân tích và NIHE trình bày tại hội nghị kiểm soát bệnh cúm và TEPHINET

Hoạt động chính:

Sáng kiến ranh giới người-động vật của CDC Việt Nam tiếp tục hỗ trợ và tăng cường chiến lược “Một sức khỏe” được thực hiện bởi sự hợp tác giữa Bộ Y tế và Bộ NN&PTNT Việt Nam, thông qua những cuộc họp chung, giúp đỡ kỹ thuật, và hoạt động hỗ trợ thỏa thuận hợp tác. Chương trình cúm và AHI đưa ra sứ mệnh hỗ trợ một cách thường xuyên đến các đội y tế Đại sứ quán Mỹ, bao gồm yêu cầu về thông tin dịch bệnh truyền nhiễm. Các chương trình cũng cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đến FEPT của Việt Nam, và trong năm tài chính 2011, chương trình sẽ có một bài trình bày của CDC-NIHE về AHI tại Chương trình đào tạo lần thứ 6 về mạng lưới can thiệp y tế công cộng và dịch tễ học (TEPHINET) hội nghị toàn cầu trong tháng 12 năm 2010. Chương trình Cúm và AHI cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đến tổ chức chính phủ Hoa Kỳ và tổ chức phi chính phủ đối tác ở Việt Nam, bao gồm Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), USDA, WHO, FAO

12. Cải thiện năng lực khu vực về phòng ngừa, kiểm soát và xóa bỏ khả năng gây bệnh và các bệnh mới nổi (HPED), bao gồm cúm gia cầm ở các nước Đông Nam Á và Hiệp hội Nam Á vì sự hợp tác khu vực (SAARC) - OSRO/RAS/901/EC

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD) – Cục Thú Y (DAH) Phòng hợp tác Quốc tế - ICD (Ban thư ký PAHI) Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)
<i>Tài trợ:</i>	Ủy ban Châu Âu
<i>Thời gian:</i>	2010-2014
<i>Ngân sách:</i>	USD

<i>Địa điểm:</i>	Cả nước
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, vật nuôi, động vật hoang dã
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Chưa xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Giáo dục và đào tạo, Nghiên cứu
<i>Website:</i>	
<i>Thông tin tóm tắt về dự án</i> <i>Hoạt động chính:</i> Hỗ trợ kỹ thuật ban thư kí PAHI cập nhật khung chiến lược truyền thông OHCN; Hỗ trợ Hội nghị Một sức khỏe Quốc gia Việt Nam, tháng 04/2013 Hỗ trợ Kế hoạch Hành động Quốc gia về Kiểm soát và Phòng chống Cúm Gia cầm, 2013-2017	

13. Tổ chức Y tế thế giới: Các qui định Y tế quốc tế - Chiến lược Châu Á- Thái Bình Dương đối với các bệnh mới nổi (APSED)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Y tế Tổ chức Y tế thế giới
<i>Tài trợ:</i>	Tổ chức Y tế thế giới – WHO
<i>Thời gian:</i>	2010-2016
<i>Ngân sách:</i>	
<i>Địa điểm:</i>	Cả nước
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, động vật
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh lây truyền giữa động vật và người
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	1) Giám sát, đánh giá và đáp ứng rủi ro;

<i>động:</i>	2) Phòng thí nghiệm; 3) Bệnh lây truyền giữa động vật và người; 4) Phòng chống và kiểm soát nhiễm trùng; 5) Truyền thông nguy cơ; 6) Chuẩn bị khẩn cấp y tế công cộng; 7) Chuẩn bị, cảnh báo và phản ứng theo khu vực; 8) Giám sát và đánh giá
<i>Website:</i>	http://www.who.int/ihr/publications/9789241596664/en/ http://www.wpro.who.int/emerging_diseases/APSED2010/
Thông tin tóm tắt về dự án <i>Mục tiêu</i> Hỗ trợ Bộ Y tế - Việt Nam phát triển, duy trì và tăng cường năng lực cốt lõi, toàn diện và thực hiện các hoạt động chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó khẩn cấp các mối nguy hiểm đối với sức khỏe cộng đồng. <i>Hoạt động chính liên quan bệnh lây truyền động vật sang người:</i> Phát triển và thực hiện các tài liệu pháp lý để tạo thuận lợi cho sự hợp tác và phối hợp giữa các ngành sức khỏe con người, sức khỏe động vật Phát triển và thực hiện hướng dẫn kỹ thuật về giám sát, phòng chống và ứng phó với các bệnh lây truyền từ động vật sang người Xây dựng năng lực cho cán bộ y tế và cán bộ y tế thú y về giám sát, phòng chống và đáp ứng với bệnh lây truyền từ động vật sang người; Xây dựng kỹ năng truyền thông nguy cơ cho cán bộ y tế và cán bộ y tế thú y Hỗ trợ các hợp tác nghiên cứu về bệnh lây truyền động vật sang người.	

14. Nghiên cứu về thực hành vệ sinh của sở sở giết mổ gia cầm quy mô nhỏ tại các nước Châu Á

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD) Viện thú y (NIVR) Chi cục Thú y Hà Nội (SDAH) Đại học Y tế công cộng (HSPH) Viện Nghiên cứu Chăn nuôi Quốc tế (ILRI)
---------------------------	--

<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm nghiên cứu phát triển quốc tế Canada (IDRC)
<i>Thời gian:</i>	2012-2013
<i>Ngân sách:</i>	USD 131,148
<i>Địa điểm:</i>	Hà Nội, Chiang-mai
<i>Mối tương tác chính:</i>	Hệ sinh thái, sức khỏe, môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh lây truyền giữa động vật và người
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Giáo dục và Đào tạo, Nghiên cứu
<i>Website:</i>	https://cgspace.cgiar.org/handle/10568/12569 http://www.slideshare.net/ILRI/the-study-of-hygienic-practices-of-small-scale-poultry-slaughter-house-in-asian-partnership-countries-10644215

Thông tin tóm tắt về dự án

Đông Nam Á là trọng tâm của các bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi. Điều này có liên quan đến sự tăng trưởng kinh tế và những thay đổi mạnh mẽ trong hệ sinh thái và hệ thống xã hội. Đông Nam Á là điểm nóng với 42% bệnh truyền nhiễm mới nổi của cả thế giới bao gồm SARS, cúm gia cầm và virus Nipah.

Dịch H5N1 đã chứng minh sự cần thiết phải thiết lập và củng cố sự hợp tác và phối hợp giữa các ngành và lĩnh vực, bao gồm các khía cạnh kinh tế - xã hội, môi trường và sinh thái cũng như y sinh học.

Mục tiêu

Làm rõ tình trạng của các lò giết mổ gia cầm quy mô nhỏ và những ảnh hưởng đến sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

Tăng cường vệ sinh bền vững và chức năng của các lò giết mổ.

Hoạt động chính:

Khuyến nghị thực hành vệ sinh ở các lò giết mổ gia cầm quy mô nhỏ

Tiếp cận có hệ thống để cải thiện bền vững tình trạng vệ sinh của lò giết mổ

Xây dựng các thói quen vệ sinh phù hợp trong các lò giết mổ gia cầm quy mô nhỏ ở hai quốc gia trong nghiên cứu, có thể đưa ra khuyến nghị đến chính quyền (địa phương).

Hoàn thiện các khóa đào tạo nghiên cứu cho một số học viên sau đại học ở mỗi

nước.

Mô hình phát triển nhằm đưa ra phương pháp giải quyết vấn đề có sự tham gia, đặc biệt với các nghiên cứu sau đại học.

15. Đối tác Mạng lưới các kỹ năng GREASE cho quản lý nguy cơ dịch bệnh mới nổi tại Đông Nam Á

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD) Viện thú y (NIVR) Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nghiên cứu Nông nghiệp vì sự Phát triển (CIRAD) Đại học Kasetsart, Thái Lan
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Lào, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Việt Nam
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, Môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Chưa xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Nghiên cứu
<i>Website:</i>	http://asie-sud-est.cirad.fr/le_cirad_en_asie_du_sud_est/vietnam http://www.grease-network.org/
Thông tin tóm tắt về dự án GREASE là một tổ chức phi lợi nhuận khu vực của các viện nghiên cứu và các nhà nghiên cứu nhằm nghiên cứu và thực hiện các hoạt động khoa học cho việc phát triển về các bệnh truyền nhiễm mới nổi và bệnh lây truyền động vật không biên giới. Các thành viên mạng lưới đồng ý: i) Chia sẻ các kết quả và kinh nghiệm; ii) xác định các ưu tiên của khu vực và thiết kế chương trình nghiên cứu tương ứng; iii) tìm kiếm và huy động nguồn vốn để thực hiện chương trình khu vực. GREASE hỗ trợ các thành viên cùng làm những gì mà cá nhân không thể đạt được. GREASE bao gồm các bên liên quan từ Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam,	

Philippines và Indonesia. Tác động của những thay đổi toàn cầu (bao gồm cả biến đổi khí hậu) về nguy cơ vệ sinh mới nổi được tuyên bố bởi các tổ chức quốc tế và hỗ trợ bởi một số chương trình quốc tế. Đặc biệt, những thay đổi lớn ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và chăn nuôi/thị trường có thể làm tăng nguy cơ các bệnh lây truyền giữa động vật và người một cách không mong muốn.

Mục tiêu

Cải thiện việc quản lý rủi ro dịch tễ học khẩn cấp ở Đông Nam Á bằng cách tăng cường sự phối hợp và chia sẻ các kỹ năng.

Hoạt động chính:

Xác định sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các hệ thống dịch tễ học và kinh tế-xã hội trong lĩnh vực thú y công cộng.

Xác định sự tương tác giữa đa dạng sinh học và sức khỏe

Cải thiện việc chia sẻ dữ liệu dịch tễ học trong mối tương tác sức khỏe động vật/con người

Đánh giá và kiểm soát động vật và các bệnh lây truyền giữa động vật và người

Phát triển phương pháp tiếp cận có sự tham gia trong quản lý nguy cơ sức khỏe

Đào tạo sinh viên liên ngành về góc độ Một sức khỏe

16. Dự án GRIPAVI tập trung vào Dịch tễ học và sinh thái của Cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) tại Việt Nam

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nghiên cứu Nông nghiệp vì sự Phát triển (CIRAD) Viện Thú y (NIVR) Viện Chăn nuôi (NIAH) Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn (IPSARD) Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA)
<i>Tài trợ:</i>	Quỹ Đoàn kết ưu tiên của Bộ ngoại vụ Châu Âu, Pháp - MAEE-FSP
<i>Thời gian:</i>	2007 – 2011
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Ethiopia, Madagascar, Mali, Mauritania, Nam Phi, Việt Nam,

	Zimbabwe
<i>Môi tương tác chính:</i>	Chim hoang dã, gia cầm và môi trường nước
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Dịch bệnh ở các loài chim hoang dã và gia cầm
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Giáo dục và Đào tạo, Nghiên cứu.
<i>Website:</i>	http://www.grease-network.org/main-projects/completed/gripavi http://gripavi.cirad.fr/en/project_description/ai_ecology_epidemiology
Thông tin tóm tắt về dự án Dự án GRIPAVI tiến hành các nghiên cứu sinh thái, dịch tễ học, virus học và kinh tế - xã hội nhằm nâng cao sự hiểu biết về cơ chế, yếu tố quyết định khả năng gây bệnh và bùng phát bệnh cúm gia cầm ở các loài chim hoang dã và gia cầm. Hai loại bệnh do virus trên thế giới đang được nhắm mục tiêu cụ thể là cúm gia cầm và bệnh Newcastle (bệnh Newcastle đặc biệt phổ biến ở châu Phi). Trong các dạng gây bệnh cao, cả hai bệnh này có biểu hiện lâm sàng tương tự, rất dễ lây lan và gây tử vong nặng trong quần thể gia cầm. Mục tiêu Hiểu rõ hơn về sự xuất hiện, sự lưu hành và sự duy trì những biến động của virus cúm gia cầm và bệnh Newcastle trong quần thể chim hoang dã các nước miền Nam. Góp phần vào đánh giá rủi ro và tối ưu hóa các công cụ giám sát và kiểm soát Đào tạo, thông báo cho các bên liên quan và ra quyết định Hoạt động chính: 45.000 loài chim trong đó có 10.000 loài chim hoang dã được xét nghiệm. 11 luận án tiến sĩ, trong đó có sáu luận án là của sinh viên từ các nước miền nam. 30 thực tập viên trình độ Thạc sĩ trong sáu nước đối tác. 15 khóa đào tạo trong phòng thí nghiệm. 30 ấn phẩm khoa học và 20 ấn phẩm nữa đang được đệ trình. 60 loại giấy tờ hội nghị chuyên đề 6 hội thảo quốc gia và 2 hội thảo quốc tế	

17. Dự án REVASIA về sự phát triển các phương pháp mới đánh giá các hệ thống giám sát, đặc biệt đối với dịch Cúm gia cầm trong khu vực Đông Nam Á

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nghiên cứu Nông nghiệp vì sự Phát triển (CIRAD)
<i>Tài trợ:</i>	Directorate-General of Food - DGAL, Avian Influenza Research Fund of Ministry of Agriculture, Food, Fisheries, Rural Affairs and Spatial Planning, France - FRIA of MAAPRAT
<i>Thời gian:</i>	2008 – 2014
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Cả nước
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, vật nuôi, động vật hoang dã
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Chưa xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Giáo dục và Đào tạo, Nghiên cứu
<i>Website:</i>	http://www.grease-network.org/main-projects/on-going/revasia

Thông tin tóm tắt về dự án

Đại dịch cúm gia cầm do H5N1 có độc lực cao, nguy cơ các chủng mới gây bệnh cao đang vượt lên lúc độ xuyên lục địa, và rủi ro lây lan thành một chủng toàn cầu đòi hỏi phải có các biện pháp tăng cường kiểm soát động vật trên tất cả các quốc gia nơi bệnh tái phát hoặc lưu hành địa phương, đặc biệt ở khu vực Đông Nam Á

Một vấn đề trọng tâm trong quản lý bệnh là làm thế nào để xây dựng mạng lưới giám sát thường xuyên có khả năng phát hiện sự xuất hiện của một bệnh dịch kịp thời và sẵn sàng phản ứng nhanh. Vấn đề này đặc biệt quan trọng ở các nước đang phát triển, nơi nguồn nhân lực và tài chính hạn chế và những tiếp cận về địa lý và truyền thông đôi khi còn giới hạn.

Phương pháp đánh giá tiêu chuẩn nói chung là định tính hoặc bán định lượng và thường mang tính chủ quan. Mục tiêu của chương trình REVASIA về sự phát triển các phương pháp mới đánh giá các hệ thống giám sát, đặc biệt đối với dịch cúm gia cầm trong khu vực Đông Nam Á là phát triển các phương pháp định lượng mới dựa trên đánh giá về tình hình sức khỏe và hệ thống giám sát hiện có trong khu vực Đông

Nam Á.

Mục tiêu

Mục tiêu chính của REVASIA là nghiên cứu các công cụ và các phương pháp nhằm đánh giá các mạng lưới theo dõi dịch bệnh trên động vật.

Hoạt động chính:

Nghiên cứu dựa trên các phương pháp đang được nghiên cứu trong lĩnh vực bác sĩ thú y (mô hình xác suất, chi phí-hiệu quả) và các hệ thống sức khỏe con người (chi phí/lợi ích, số năm sống điều chỉnh theo bệnh tật DALYs, số năm sống điều chỉnh theo chất lượng QALYs)

Xác định công cụ chung cho việc đánh giá và mô hình hóa các hệ thống giám sát virus cúm mà có thể áp dụng với cả các nước đang phát triển lẫn công nghiệp hóa.

18. Đối tác Châu Á về nghiên cứu các bệnh truyền nhiễm mới nổi (APEIR) – Mạng lưới tại Việt Nam

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Trung tâm nghiên cứu phát triển quốc tế Canada (IDRC)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	Giai đoạn I: 2006 – 2009, giai đoạn II: 2010 – 2016
<i>Ngân sách:</i>	USD 3,500,000
<i>Địa điểm:</i>	Cam-pu-chia, Trung Quốc, Lào, Indonesia, Thái Lan, Việt Nam
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người – Động vật
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm gia cầm H5N1 (giai đoạn đầu), các bệnh truyền nhiễm mới nổi (giai đoạn tiếp theo)
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Nghiên cứu
<i>Website:</i>	http://www.apeiresearch.net/new/aboutus.php?content=aboutus

Thông tin tóm tắt về dự án

Dự án Đối tác châu Á về nghiên cứu các bệnh truyền nhiễm mới nổi (APEIR) được khởi xướng vào năm 2006 để thúc đẩy hợp tác khu vực về nghiên cứu bệnh cúm gia cầm. Năm 2009, phạm vi được mở rộng bao gồm tất cả các bệnh truyền nhiễm mới

nổi. APEIR là mạng lưới bao gồm các nhà nghiên cứu, nhà thực hành và các nhà hoạch định chính sách đến từ các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Indonesia, Thái Lan và Việt Nam

Mục tiêu

Phát triển mạng lưới nghiên cứu mạnh ở châu Á tạo ra 3 “đa” (đa ngành, đa lĩnh vực và đa quốc gia) nghiên cứu các bệnh truyền nhiễm mới nổi dựa khái niệm một sức khỏe/sức khỏe sinh thái

Truyền thông và chia sẻ kiến thức giữa các nước để làm giảm nguy cơ các bệnh truyền nhiễm và gánh nặng của chúng trên các quốc gia, đặc biệt là các nhóm người nghèo và thiệt thòi trong khu vực.

Các mạng lưới nhằm mục đích phục vụ và tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước hỗ trợ các hoạt động tri thức (ví dụ thông qua nghiên cứu), nâng cao năng lực nghiên cứu (bằng cách phối hợp nhiều nhà nghiên cứu để phát triển các dự án nghiên cứu có chất lượng cao, quy hoạch và tiến hành các dự án nghiên cứu chung), khuyến khích và cung cấp cho chính sách vận động xã hội (bằng cách phổ biến kết quả nghiên cứu đến các nhà hoạch định chính sách) thông qua mạng lưới và đối tác.

Hoạt động chính:

Ở Việt Nam, các dự án nghiên cứu APEIR bao gồm Eco EID và EcoZD:

Nghiên cứu xây dựng chiến lược sử dụng kháng sinh thận trọng nhằm kiểm soát kháng kháng sinh trong y tế, thú y và môi trường ở châu Á bằng cách tiếp cận sức khỏe sinh thái

Dự án giám sát các bệnh truyền nhiễm mới nổi trong buôn bán động vật hoang dã để tăng cường ý thức về bảo tồn động vật hoang dã và phòng trừ dịch bệnh gia súc gia cầm

19. Phương pháp tiếp cận Sức khỏe sinh thái phát triển chiến lược sử dụng thận trọng Kháng sinh để kiểm soát sức đề kháng vi sinh đối với sức khỏe con người, động vật và môi trường tại khu vực Châu Á (APEIR – AMR)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Viện Thú y (NIVR) Viện Chăn nuôi – Bộ NN&PTNT (NIAS) Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (NIHE)
<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế Canada (IDRC)
<i>Thời gian:</i>	09/08/2013 – 12/08/2016
<i>Ngân sách:</i>	5,695,200.00 THB
<i>Địa điểm:</i>	tỉnh Vĩnh Phúc- Việt Nam
<i>Mối tương tác chính:</i>	Human-pig and layer
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Chưa xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Nghiên cứu hành động
<i>Website:</i>	http://www.apearesearch.net/new/main.php

Thông tin tóm tắt về dự án

Kháng kháng sinh (AMR) là một vấn đề sức khỏe toàn cầu. Việc sử dụng rộng rãi và lạm dụng kháng sinh như thuốc chống nhiễm trùng và điều trị đã góp phần đáng kể gây nên tình trạng bệnh lâu khỏi và một nguyên nhân chính dẫn đến sự hoành hành của bệnh tật và tử vong.

Mục tiêu

Hiểu rõ cách thức việc dễ dàng tiếp cận các kháng sinh và sự sẵn có của các loại kháng sinh trong thực hành thú y và y tế của con người.

Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành của việc sử dụng kháng sinh từ các bên liên quan khác nhau, bao gồm cộng đồng, nông dân, những người hành nghề chăm sóc sức khỏe, thực hành thú y và dược sĩ.

Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định về việc sử dụng hoặc không sử dụng các kháng sinh tại các trang trại và cộng đồng nói chung

Hoạt động chính

Đánh giá hệ thống và lập bản đồ các bên liên quan về kháng kháng sinh trong mỗi quốc gia

Khảo sát tiếp cận và thực hành sử dụng kháng sinh trong nông nghiệp và cho con người

Khảo sát Kiến thức – Thái độ - Thực hành về Kháng kháng sinh

20. Các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát Cúm gia cầm độc lực cao ở Thái Lan, Trung Quốc và Việt Nam – Nghiên cứu so sánh (APEIR-CM)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Viện Thú y (NIVR)
<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế Canada (IDRC)
<i>Thời gian:</i>	2008 – 2011
<i>Ngân sách:</i>	
<i>Địa điểm:</i>	Thái Lan, Trung quốc, Việt Nam
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người – Động vật
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm gia cầm, H5N1
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Giám sát
<i>Website:</i>	

Thông tin tóm tắt về dự án

Trung quốc, Thái Lan và Việt Nam nằm trong các nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất bởi vi khuẩn cúm gia cầm độc lực cao loại H5N1. Một loạt các giải pháp phòng chống đã và đang được triển khai để chống lại dịch bệnh này ở 3 nước này. Các giải pháp cũng khác nhau giữa các nước, trong cùng một nước và trong các giai đoạn khác nhau.

Mục tiêu

Tổng hợp và phân tích các giải pháp đã được khuyến cáo hoặc quy định để phòng chống cúm gia cầm và đặc biệt là cúm gia cầm độc lực cao H5N1 ở một trong 3 nước.

Xác định các giải pháp khuyến cáo và quy định đó đã được triển khai như thế nào (từng giải pháp hay nhóm các giải pháp) và việc triển khai các giải pháp này đã ảnh hưởng đến rủi ro lây bệnh và kháng virút H5N1 và/hoặc sự tái xuất của dịch cúm gia cầm độc lực cao ở các vùng lựa chọn của từng nước.

Hoạt động chính

Xác định các giải pháp có hiệu quả phòng chống cao nhất.

21. Nghiên cứu phòng các bệnh truyền nhiễm mới nổi ở động vật tại các tỉnh miền Nam Việt Nam: Nghiên cứu Sức khỏe Sinh thái (EcoZD: Nghiên cứu bệnh ở động vật miền Nam Việt Nam)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Cục Thú Y và Đại Học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh
<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế (IDRC), Canada
<i>Thời gian:</i>	2008 – 2013
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Bình Phước, An giang
<i>Mối tương tác chính:</i>	Vật nuôi – Con người – Môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Leptospirosis
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Giám sát dịch bệnh
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt về dự án Trong giai đoạn sau đổi mới, Việt nam đã thu được thành tựu kinh tế đáng kể, người tiêu dùng có sức mua cao hơn và có bữa ăn đa dạng hơn, tăng khẩu phần có nhiều đạm động vật. Cách tiếp cận sức khỏe sinh thái áp dụng trong nghiên cứu này nhằm mục đích gắn kết số liệu giám sát với kiến thức về bệnh động vật. Mục tiêu Ước tính xác suất xảy ra một số bệnh động vật thông qua số liệu giám sát động vật và người Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ về sinh thái, nông nghiệp và xã hội đối với 2 loại bệnh gia súc có thể lây sang người và xác định yếu tố nguy cơ dựa trên nghiên cứu can thiệp. Hoạt động chính: Bảng hỏi/mẫu bệnh phẩm; Phân tích phòng thí nghiệm; Tổng hợp và báo cáo	

22. Đánh giá Sức khỏe Sinh thái đối với các khu chăn nuôi gia cầm tập trung để nâng cao sinh kế cho các hộ chăn nuôi nhỏ (Eco-EID)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Viện Kế hoạch và Chiến lược Nông nghiệp và Phát triển nông thôn CAP-IPSARD
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	2011-2014
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Đồng Nai, Hà Nội
<i>Mối tương tác chính:</i>	Gia cầm – Con người – Môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Không xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Nghiên cứu
<i>Website:</i>	http://ipsard.gov.vn

Thông tin tóm tắt về dự án

Các nước Đông Nam Á đặt ra yêu cầu cao hơn về an toàn sinh học cho người chăn nuôi gia cầm. Điều này đang loại bỏ dần các cơ sở chăn nuôi nhỏ khỏi thị trường. Nhiều nước châu Á đã thúc đẩy việc xây dựng khu chăn nuôi gia cầm tập trung như một đòn bẩy giúp những người chăn nuôi nhỏ lẻ chuyển đổi thành chăn nuôi thâm canh và an toàn.

Mục tiêu

Đánh giá tác động của các khu chăn nuôi gia cầm tập trung đến tình trạng kinh tế-xã hội của hộ chăn nuôi nhỏ;

Đánh giá sự thay đổi trong thái độ, hành vi và mối quan hệ giữa các nhóm đối tác khác nhau;

Tiến hành nghiên cứu mô hình can thiệp sức khỏe sinh thái để nâng cao sinh kế cho người chăn nuôi nhỏ và giảm thiểu rủi ro của dịch bệnh trong các khu chăn nuôi gia cầm tập trung;

Đề xuất các giải pháp chính sách cải tiến khu chăn nuôi gia cầm tập trung để kết nối người chăn nuôi nhỏ vào chuỗi chăn nuôi gia cầm an toàn và giá trị cao.

Hoạt động chính:

Tổng quan tài liệu; Tác động khu chăn nuôi gia cầm tập trung

23. Ứng dụng cách tiếp cận Sinh thái – Sinh học- Xã hội cho các bệnh truyền nhiễm mới nổi tại các điểm nóng toàn cầu khu vực Đông Nam Á (EcoEID)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Y tế (MOH) Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (NIHE); Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Hải Phòng - Hai Phong PPMC
<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế Canada (IDRC)
<i>Thời gian:</i>	2012-2014
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Hải Phòng
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, Vật nuôi, Động vật hoang dã
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh truyền qua véc-tơ (sốt xuất huyết), bệnh lây truyền giữa động vật và người
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Giáo dục và Đào tạo, Nghiên cứu
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt về dự án <i>Mục tiêu</i> Nhằm phát triển toàn diện, dựa vào cộng đồng, chiến lược liên ngành để trao quyền cho những cộng đồng người dễ bị nhiễm bệnh tại các điểm nóng toàn cầu và 6 nước Đông Nam Á nhằm giảm thiểu nguy cơ của bệnh lây qua vecto và bệnh lây truyền từ động vật sang người. <i>Hoạt động chính:</i> Trong năm 2013, Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương và PPMC Hải Phòng sẽ hoàn thành điều tra cơ bản và áp dụng chương trình kiểm soát dựa vào cộng đồng để bảo vệ khách du lịch quốc tế và trong nước cũng như người dân địa phương với bệnh sốt xuất huyết tại đảo Cát Bà	

24. Dự án phòng chống dịch Cúm gia cầm, Cúm ở người và dự phòng đại dịch ở Việt Nam - VAHIP

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ NN&PTNT (MARD) Bộ Y tế (MOH)
---------------------------	------------------------------------

<i>Tài trợ:</i>	Chính phủ Việt Nam, Quỹ Ủy thác AHI, Quỹ Phát triển nguồn nhân lực và Chính sách Nhật Bản (PHRD), Ngân hàng Thế giới (WB)
<i>Thời gian:</i>	2007 – 2013
<i>Ngân sách:</i>	USD 38,000,000
<i>Địa điểm:</i>	Lạng Sơn, Hà Tây, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, và Tiền Giang
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, Vật nuôi, Động vật hoang dã
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm gia cầm độc lực cao
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Giáo dục và Đào tạo, Nghiên cứu
<i>Website:</i>	http://www.baobinhdinhh.com.vn/business/2008/2/54871/ http://www.worldbank.org/en/topic/pandemics/projects/operational-documents?qterm=vahip&lang_exact=English

Thông tin tóm tắt về dự án

Mục tiêu phát triển của dự án là tăng cường hiệu quả dịch vụ của chính phủ trong việc giảm nguy cơ sức khỏe đối với gia cầm và người từ virus cúm gia cầm tại 11 tỉnh ưu tiên cao, từ đó góp phần giải quyết dịch cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) cấp quốc gia bằng cách kiểm soát dịch bệnh tại nguồn gia cầm trong nước, phát hiện sớm và ứng phó đối với gia cầm và các trường hợp con người, chuẩn bị về mặt y tế đối phó với đại dịch trên người. Điều này là phù hợp và hỗ trợ việc thực hiện các kế hoạch của Việt Nam đối với các phương tiện kiểm soát dịch cúm gia cầm lâu dài và con người như được nêu trong OPT(Chương trình hành động tích hợp quốc gia cho dịch cúm người và cúm gia cầm 2006-2010, Sách Xanh) và hoàn toàn phù hợp với các phương pháp tiếp cận dự kiến theo chương trình toàn cầu về sự chuẩn bị sẵn sàng đối phó dịch cúm gia cầm và đại dịch.

Mục tiêu

Thông qua việc thực hiện các cấu phần này, dự án này sẽ giúp củng cố những thành tựu đạt được ở dự án AIPER và những dự án sức khỏe con người khác nhau bằng cách

Tăng cường các dịch vụ y tế thú y và con người;

Cải thiện chất lượng và phạm vi kiểm soát và giám sát dịch bệnh và nâng cao nhận thức;

Hỗ trợ tích hợp hoạt động sức khỏe con người và động vật và hợp tác OPI
<i>Hoạt động chính:</i>
Dự án bao gồm ba cấu phần:
Cấu phần A - Kiểm soát và diệt trừ dịch cúm gia cầm trong ngành nông nghiệp;
Cấu phần B - Phòng chống cúm và sẵn sàng ứng phó với đại dịch trong ngành y tế;
Cấu phần C - Tích hợp và phối hợp OPI, kết quả giám sát, đánh giá và quản lý dự án.

25. Dự án bổ sung tài chính cho kiểm soát, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với dịch Cúm gia cầm và Cúm ở người (VN-VAHIP)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Y tế - MOH; Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn - MARD;
<i>Tài trợ:</i>	Ngân hàng Thế giới (WB)
<i>Thời gian:</i>	Bắt đầu: 2011
<i>Ngân sách:</i>	USD 25,000,000
<i>Địa điểm:</i>	Toàn quốc
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, gia cầm
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm A/H5N1
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Nghiên cứu
<i>Website:</i>	http://www.worldbank.org/projects/P123783/vn-vahip-additional-financing?lang=en

Thông tin tóm tắt về dự án

Bộ Y tế là cơ quan chủ trì thực hiện các dự án AF thay cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ở cấp tỉnh, các Đơn vị Quản lý dự án cấp tỉnh (PPMU) tại 11 tỉnh dự án sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các dự án. Sở Y tế tỉnh là cơ quan chủ trì thực hiện các dự án AF trên địa bàn tỉnh.

Khoản viện trợ bổ sung này hỗ trợ cho chi phí liên quan tới: (a) thực hiện các hoạt động mở rộng, củng cố các tác động của dự án thuộc cấu phần A, kiểm soát và diệt

trừ vi rút cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) trong ngành nông nghiệp; và (b) mở rộng quy mô của các thử nghiệm thành công hệ thống tăng cường sức khỏe con người tại 51 huyện của 11 tỉnh thuộc cấu phần B, phòng chống cúm và chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với đại dịch trong ngành y tế.

Mục tiêu

Dự án nhằm mục đích tăng cường hiệu quả các dịch vụ công trong việc giảm thiểu các nguy cơ sức khỏe đối với gia cầm và con người từ cúm gia cầm tại mười một tỉnh ưu tiên cao.

Hoạt động chính:

- Kiểm soát bệnh tại nguồn với gia cầm;
- Phát hiện sớm và ứng phó với dịch cúm trên người;
- Chuẩn bị ứng phó với những hậu quả y tế của một đại dịch ở người.

26. USAID, FAO mở rộng dự án giải quyết nguy cơ Cúm gia cầm ở Việt Nam

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	6/2013
<i>Ngân sách:</i>	USD 1,700,000
<i>Địa điểm:</i>	Toàn quốc
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, Gia cầm
<i>Dịch bệnh chính:</i>	H5N1, H7N9
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Giám sát và Quản lý, An toàn sinh học
<i>Website:</i>	http://www.usaid.gov/vietnam/press-releases/us-supported-project-extended-address-risks-avian-influenza-vietnam
Thông tin tóm tắt về dự án	
Mục tiêu	

Tăng cường kiểm soát bùng phát dịch H5N1 và các bệnh lây truyền mới nổi khác bao gồm nguy cơ mới nổi H7N9.

Hỗ trợ Cục Thú y và Cục Chăn nuôi - Bộ NN&PTNT phát triển và áp dụng các chính sách, pháp luật cải thiện và kiểm soát dịch cúm gia cầm, dịch bệnh động vật khác trên toàn quốc

Hoạt động chính:

Hỗ trợ Cục Thú y, Cục chăn nuôi, Trung tâm chẩn đoán thú y Trung ương, Văn phòng Thú Y vùng và các phòng thí nghiệm liên quan tiếp tục theo dõi vi rút thông qua việc lấy và phân tích mẫu gia cầm tại hơn 250 chợ gia cầm

Cải thiện ăn toàn sinh học trong sản xuất chăn nuôi.

Tăng cường hệ thống thú y tổng thể thông qua hỗ trợ các nhân viên phòng thí nghiệm, tăng cường giám sát và chất lượng chẩn đoán cũng như theo dõi vắc xin và tiến triển của vi rus để thông báo cho chính phủ ứng phó kịp thời

27. Nguồn vốn thêm của USAID về H7N9 giúp FAO và các đối tác Chính phủ Việt Nam tiếp tục nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với sự bùng phát của dịch Cúm gia cầm

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) Cục Thú y (DAH) Cục Chăn nuôi (DLP)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	2010 – 2014
<i>Ngân sách:</i>	USD 1,700,000
<i>Địa điểm:</i>	Lạng Sơn, Hà Nội, Thái Bình, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp
<i>Mối tương tác chính:</i>	
<i>Dịch bệnh chính:</i>	H5N1, H7N9
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	An toàn sinh học, tập huấn năng lực
<i>Website:</i>	

Thông tin tóm tắt về dự án

Mục tiêu

Đề nâng cao năng lực trong việc kiểm soát các khu vực bị nhiễm và có nguy cơ bị nhiễm cúm H5N1 và H7N9, giai đoạn tiếp theo của dự án sẽ giúp Cục Thú y và Cục Chăn nuôi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất và áp dụng các chính sách và luật định để tăng cường kiểm soát cúm gia cầm và các bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người trên phạm vi cả nước.

Hoạt động chính:

Theo dõi, giám sát virus thông qua thu thập và phân tích các mẫu gia cầm tại hơn 250 chợ

Tăng cường an toàn sinh học trong chăn nuôi gia cầm

Xây dựng năng lực của hệ thống thú y trong việc giúp đỡ các chuyên gia phòng thí nghiệm nâng cao chất lượng giám sát, chẩn đoán và theo dõi hiệu quả vắc xin và virus nhằm thông báo cho chính phủ sẵn sàng đối phó với dịch có thể sẽ bùng phát.

28. Hỗ trợ quản lý kiến thức và chính sách đối thoại thông qua các đối tác về Cúm gia cầm và đại dịch Cúm (KMP – API)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) Đối tác phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người (PAHI) Vụ hợp tác Quốc tế (ICD) – Bộ NN&PTNT (MARD)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	2012 – 2013
<i>Ngân sách:</i>	USAID: 300,000 USD; Vốn trong nước: 14,285 USD
<i>Địa điểm:</i>	Cả nước
<i>Mối tương tác chính:</i>	Môi trường, Con người
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Không cụ thể
<i>Lĩnh vực hoạt</i>	Hợp tác, quản lý và chính sách

<i>động:</i>	
<i>Website:</i>	http://www.vn.undp.org/content/vietnam/en/home/operations/projects/environment_climatechange/Support-to-knowledge-management-and-policy-dialogue-through-the-partnership.html http://www.vn.undp.org/content/dam/vietnam/docs/Project%20Documents/29588_Prodoc_KMP-API.pdf
Thông tin tóm tắt về dự án Vì rút cúm gia cầm chủng H5N1 nổi lên là một nguyên nhân quan trọng của bệnh trên gia cầm và ở người tại Việt Nam giai đoạn cuối năm 2013. Các hoạt động ứng phó được thực hiện trong vòng 5 năm qua đã được hướng dẫn bởi Chương trình Hoạt động Quốc gia tích hợp đầu tiên trong phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người, 2006 – 2010 (Sách xanh). Chính phủ Việt Nam đã làm việc chặt chẽ với các đối tác quốc tế để phát triển Chương trình Hành động Quốc gia về cúm gia cầm, Sẵn sàng Ứng phó Đại dịch và các bệnh lây truyền mới nổi (AIPED) 2011-2015. Mục tiêu Năm 2016, nâng chất lượng và hiệu quả quản lý toàn diện của hệ thống y tế quốc gia, bao gồm nâng cao sức khỏe và bảo vệ sức khỏe, tập trung vào việc đảm bảo tiếp cận công bằng cho các nhóm dễ bị tổn thương và các vùng khó khăn. Tư vấn chính sách và hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường các khối xây dựng của các hệ thống con người và thú y, bao gồm cả các hệ thống thông tin và hệ thống bằng chứng cấp quốc gia và địa phương. Hoạt động chính: Lễ ra mắt và khởi động AIPED 2011-2015; Tăng cường quản lý thông tin API và chính sách đối thoại; Hỗ trợ cá nhân và hành động cho KMP-API	

29. Tăng cường năng lực an ninh Y tế toàn cầu – Việt Nam

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Cục Y tế dự phòng (GDMP) – Bộ Y tế (MOH) Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh (CDC) Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (NIHE) Viện Pasteur, thành phố Hồ Chí Minh
<i>Tài trợ:</i>	Quỹ PEPFAR
<i>Thời gian:</i>	03 – 09/2013

<i>Ngân sách:</i>	
<i>Địa điểm:</i>	Hà Nội, Hồ Chí Minh
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, cúm gia cầm độc lực cao
<i>Dịch bệnh chính:</i>	MERS-CoV, H5N1, H7N9, SARS
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Khả năng phát hiện và đáp ứng
<i>Website:</i>	http://www.cdc.gov/mmwr/preview/mmwrhtml/mm6304a3.htm

Thông tin tóm tắt về dự án

Trong thập kỷ qua, Việt Nam đã có những đáp ứng thành công với thách thức an ninh y tế toàn cầu (GHS), bao gồm việc loại bỏ Hội chứng hô hấp cấp tính (SARS) trong nước và đáp ứng y tế công cộng nhanh chóng với những đối tượng mắc cúm A (H5N1). Tuy nhiên, những mối đe dọa mới như hội chứng virus hô hấp Trung Đông (MERS-CoV) và cúm A (H7N9) tiếp tục là thách thức, cần thiết phải tăng cường nâng cao năng lực toàn cầu để ngăn chặn, phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa sức khỏe cộng đồng. Tháng 06/2012, Việt Nam cùng với nhiều quốc gia khác đã hoàn thành 2 năm mở rộng nhằm đáp ứng các yêu cầu giám sát và phản ứng cốt lõi của các quy định y tế quốc tế năm 2005 (IHR). Từ tháng 03 – 09/2013, CDC và Bộ Y tế đã phối hợp thực hiện dự án GHS nhằm nâng cao năng lực phát hiện và đáp ứng khẩn cấp.

Mục tiêu

Dự án nhằm chứng minh trong một thời gian ngắn có thể tăng cường khả năng giám sát và phát hiện sớm, ứng phó các bệnh dịch cho hệ thống y tế của Việt Nam và có thể góp phần đáp ứng năng lực cốt lõi các quy định y tế quốc tế IHR, phù hợp với Chiến lược châu Á Thái Bình Dương cho các bệnh mới nổi.

Hoạt động chính:

Thiết lập một trung tâm hoạt động khẩn cấp (EOC) tại Cục Y tế dự phòng và đào tạo cán bộ quản lý y tế công cộng;

Cải thiện hệ thống phòng thí nghiệm trên toàn quốc, bao gồm tăng cường khả năng thử nghiệm một số tác nhân gây bệnh ưu tiên

Tạo ra nền tảng hệ thống thông tin ứng phó khẩn cấp, bao gồm tìm hiểu khả năng báo cáo theo thời gian thực

30. Dự án kết hợp 4 bệnh đánh giá nguy cơ sức khỏe trong mối tương tác Con người – Động vật

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Cục Y tế dự phòng (GDMP) – Bộ Y tế (MOH) Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (NIHE) Cục Thú y (DAH) Trung tâm chẩn đoán thú y Trung ương (NCVD) Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh (PI) Viện Thú y (NIVR) Cơ quan Thú y Vùng 6 (RAHO 6) Bệnh viện Bệnh nhiệt đới (Hà Nội và Hồ Chí Minh)
<i>Tài trợ:</i>	Tổ chức Y tế thế giới (WHO)
<i>Thời gian:</i>	Bắt đầu từ 06/2011
<i>Ngân sách:</i>	
<i>Địa điểm:</i>	Cả nước
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người và động vật
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Dịch bệnh của người và động vật
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Xét nghiệm, phát hiện sớm
<i>Website:</i>	http://www.who.int/influenza/human_animal_interface/EN_GIP_FourWay_HAI_2013.pdf?ua=1

Thông tin tóm tắt về dự án

Dự án triển khai tại Việt Nam vào tháng 06/2011, được hỗ trợ bởi Cục Y tế dự phòng (GDPM), Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (NIHE), Cục Thú y (DAH), và Trung tâm chẩn đoán Thú y Trung ương (NCVD). Trong đợt đánh giá 2 tuần, nhóm nghiên cứu liên ngành đã đi thăm các bên liên quan khác nhau ở cả hai miền Bắc và Nam, bao gồm Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế, Viện Vệ sinh Dịch tễ TW, Cục Thú y, Trung tâm chẩn đoán Thú y Trung ương, Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh, Viện Thú y, Văn phòng thú y vùng 6 (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Bệnh viện bệnh nhiệt đới Hà Nội và Bệnh viện bệnh Nhiệt đới thành phố Hồ Chí Minh, cũng như các đối tác ở các tỉnh Bình Dương, Hà Nam, Tiền Giang.

Cơ hội cho tăng cường truyền thông trong ngành, giữa các ngành và các cơ chế để đánh giá nguy cơ chung đã được xác định. Quan trọng hơn, tại thời điểm này, Chính

phủ Việt Nam đã chính thức hóa một thông tư liên bộ nhằm "hướng dẫn việc phối hợp giữa các đơn vị, lĩnh vực khác nhau trong việc ngăn ngừa và kiểm soát các bệnh lây truyền giữa động vật và người", cải thiện sự phối hợp liên ngành.

Mục tiêu

Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành và hợp tác xét nghiệm dịch tễ học (được hỗ trợ bởi Thông tư liên ngành)

Cải thiện việc chia sẻ dữ liệu ở tất cả các cấp và thống nhất các dữ liệu báo cáo

Cùng thực hiện đánh giá nguy cơ ngoài việc đánh giá nguy cơ mỗi ngành cụ thể.

Tăng cường thông tin liên lạc liên ngành

Tăng cường các thủ tục báo cáo từ huyện đến cấp tỉnh và cấp quốc gia và thống nhất các dữ liệu báo cáo

Tăng cường sự đóng góp của quá trình đánh giá nguy cơ cảnh báo sớm cấp tỉnh

Các hoạt động chính

Đánh giá hoạt động hợp tác giữa các lĩnh vực sức khỏe con người và động vật về cúm gia cầm tại bốn tỉnh miền Nam (Cần Thơ, Kiên Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long).

Hội thảo về sự tăng cường hợp tác giữa các lĩnh vực sức khỏe con người và động vật ở cấp huyện và cấp tỉnh tại phía Nam tỉnh Đồng Nai.

Đào tạo về tăng cường sự hợp tác giữa dịch tễ học và phòng thí nghiệm về giám sát, điều tra và phản ứng của các bệnh truyền nhiễm trong lĩnh vực sức khỏe con người và động vật tại các khu vực miền Bắc và miền Trung Việt Nam

31. Dự án “Sáng kiến xây dựng và phát triển Sức khỏe Sinh thái ở Đông Nam Á” – Nghiên cứu “Sử dụng cách tiếp cận Sức khỏe Sinh thái để cải thiện việc quản lý chất thải chăn nuôi và chất thải của người tại tỉnh Hà Nam – EcoHAWAM

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Trung tâm nghiên cứu Y tế công cộng và Hệ sinh thái (CENPHER), Đại học Y tế công cộng (HSPH)
<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế (IDRC), Canada
<i>Thời gian:</i>	2012 – 2017
<i>Ngân sách:</i>	CAD 551,400
<i>Địa điểm:</i>	Hà Nam

<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người - Vật nuôi – Môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Không cụ thể
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Nghiên cứu
<i>Website:</i>	www.ecohealthasia.net
Thông tin tóm tắt về dự án Nghiên cứu “Sáng kiến xây dựng và phát triển sức khỏe sinh thái khu vực Đông Nam Á” do Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế (IDRC), Canada tài trợ và được trường Đại học Y tế công cộng phối hợp cùng các đối tác là các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á: In-đô-nê-sia; Thái Lan; Trung Quốc thực hiện. Trường Đại học Y tế công cộng là trụ sở của đơn vị điều phối vùng. Ở Việt Nam, nghiên cứu được triển khai tại tỉnh Hà Nam với mục đích giải quyết một số vấn đề sức khỏe con người và sức khỏe động vật liên quan đến thâm canh nông nghiệp bằng việc sử dụng cách tiếp cận Sức khỏe sinh thái (Ecohealth) Mục tiêu nghiên cứu: Tìm hiểu tình hình các hoạt động thâm canh nông nghiệp (Trồng trọt và chăn nuôi) Tìm hiểu cách thực hành quản lý chất thải nông nghiệp, chất thải chăn nuôi và chất thải của người Đánh giá các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sức khỏe động vật, môi trường và kinh tế - xã hội của việc quản lý và tái sử dụng chất thải chăn nuôi và chất thải của người trong sản xuất nông nghiệp Hoạt động chính: Thử nghiệm và phát triển các giải pháp cải tiến việc quản lý chất thải chăn nuôi và chất thải của người nhằm cải thiện môi trường, nâng cao sức khỏe và phúc lợi cho người dân Xây dựng năng lực và Truyền thông dựa trên bằng chứng khoa học	

32. Xây dựng năng lực nghiên cứu và thực hành trong tiếp cận Sức khỏe Sinh thái ở Đông Nam Á (BECA)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Đại học Calgary
---------------------------	-----------------

<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế Canada - IRDC
<i>Thời gian:</i>	2010-2012
<i>Ngân sách:</i>	USD 3,500,000
<i>Địa điểm:</i>	Việt Nam, Thái Lan, Lào, Campuchia, Indonesia
<i>Mối tương tác chính:</i>	Các bệnh truyền nhiễm mới nổi
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Không xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Nghiên cứu, Chính sách
<i>Website:</i>	http://www.vwb-vsfi.ca
<i>Thông tin tóm tắt về dự án</i> <i>Mục tiêu</i> Mục tiêu lâu dài của dự án nhằm giảm thiểu nguy cơ của những dịch bệnh mới nổi thông qua việc tăng cường năng lực xây dựng và triển khai cách tiếp cận bền vững cho sức khỏe, qua đó thúc đẩy sinh kế bền vững trong vùng. <i>Hoạt động chính:</i> Xác định phương pháp cho việc xây dựng và đánh giá phương pháp tiếp cận sức khỏe sinh thái bền vững từ các hoạt động nghiên cứu và thúc đẩy thông qua mạng lưới nghiên cứu. Thúc đẩy và điều phối mạng lưới vùng và sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách và cộng đồng trong việc nghiên cứu và phòng chống bệnh mới nổi ở trong vùng.	

33. Đối tác về các sáng kiến sức khỏe động vật và an ninh sinh học toàn cầu (OSRO/GLO/102/AUL)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD) Cục Thú Y (DAH) Chi cục Thú y (SDAH), Trung tâm y tế dự phòng (PPMC) và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ (DOET) Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO)
<i>Tài trợ:</i>	Cục Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Australia (DRAFF)

<i>Thời gian:</i>	2009 – 2013
<i>Ngân sách:</i>	USD 1,695,399
<i>Địa điểm:</i>	Tỉnh Phú Thọ
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người – Động vật (chó) – Môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh dại
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Dự phòng, giảm thiểu nguy cơ, Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt về dự án <i>Mục tiêu</i> - Mục tiêu tổng quát: xây dựng năng lực quản lý dựa trên bằng chứng của chương trình kiểm soát bệnh dại ở Việt Nam. - Mục tiêu cụ thể: Xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến trên hệ sinh thái chó, ghi lại các hoạt động hiện tại, thái độ và kiến thức về mối đe dọa tiềm tàng của bệnh dại ở Việt Nam đối với sức khỏe cộng đồng và xem xét các lựa chọn để tối ưu hóa và đạt hiệu quả về chi phí trong chương trình kiểm soát đối với động vật cũng như chương trình kiểm soát chiến lược về bệnh dại tại Việt Nam. <i>Hoạt động chính:</i> - Chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng trường học về phòng chống bệnh dại (Phú Thọ) - Phối hợp giữa thú y và các cơ quan y tế công cộng để hoàn thành kịch bản giải trí giáo dục về phòng chống bệnh dại cho người nuôi chó và học sinh. - Khảo sát hệ sinh thái chó - Tổ chức hội thảo có sự tham gia của tổ chức quốc tế	

34. Đánh giá tác động của thâm canh chăn nuôi đến sức khỏe cộng đồng – ECOMORE

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (NIHE) Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Hà Nam
---------------------------	---

	Tổ chức an toàn thực phẩm Pháp (ANSEN) Viện Nghiên cứu Quốc gia về Khoa học và Công nghệ Môi trường và Nông nghiệp Irstea (IRSTEA)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển Pháp (AFD)
<i>Thời gian:</i>	2013 – 2016
<i>Ngân sách:</i>	450,000 EU
<i>Địa điểm:</i>	Tỉnh Hà Nam
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người – Động vật (lợn và gia cầm) – Môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm gia cầm, viêm gan E, S.suis, leptospira
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Giám sát, Dự đoán Phát hiện sớm; Kiểm soát dịch bệnh; Chuẩn Bị Ứng Phó; Giảm thiểu nguy cơ; Giáo dục và đào tạo
<i>Website:</i>	http://www.afd.fr/ , http://www.nihe.org.vn http://ecomore.org/
Thông tin tóm tắt về dự án Điều tra các hộ gia đình cho thấy 74% dân số sống tại các vùng nông thôn và 65% có nguồn thu nhập chính từ sản xuất nông nghiệp. Chăn nuôi gia trại chiếm 70% tổng thu nhập từ chăn nuôi Chất thải từ các trang trại chăn nuôi là một trong những nguồn gây ô nhiễm lớn nhất trong sản xuất nông nghiệp, với 73 triệu tấn chất thải được thải ra mỗi năm từ hoạt động chăn nuôi. Mục tiêu Mô tả các sự kiện về sức khỏe và bệnh tật trong quần thể động vật và con người sống trong khu vực có hệ thống chăn nuôi thâm canh và tại khu vực nông thôn truyền thống Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, những hành vi nguy cơ cho sức khỏe của người dân trong khu vực chăn nuôi thâm canh và khu vực chăn nuôi truyền thống Đưa ra các khuyến nghị về thực hành tốt trong chăn nuôi và thực hành vệ sinh cá nhân tốt để giảm thiểu nguy cơ sức khỏe Tăng cường sự phối hợp liên ngành có sự tham gia của các bên liên quan trong nước và quốc tế trong các lĩnh vực về y tế, nông nghiệp, vệ sinh môi trường... Hoạt động chính:	

Nghiên cứu dọc trong 1 năm: bao gồm theo dõi dựa trên dân số, số vật nuôi, nghiên cứu cắt ngang, khảo sát môi trường;

Đánh giá nhanh có sự tham gia (PRA);

Chia sẻ thông tin và tham gia phối hợp.

35. Nguồn tài trợ môi trường và thực phẩm của vi sinh vật kháng kháng sinh và mối liên quan của chúng với bệnh ở người (VLIR-UOS.2013 – 83)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Viện thú y (NIVR) Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (NIHE) Trường Đại học Antwerp , Vương quốc Bỉ- UA Belgium
<i>Tài trợ:</i>	Vlir, Vương quốc Bỉ
<i>Thời gian:</i>	2013 – 2015
<i>Ngân sách:</i>	EU 66,405
<i>Địa điểm:</i>	Hà Nội
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người – động vật – môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Nhiễm trung tiết niệu
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Giám sát, chẩn đoán sớm, kiểm soát bệnh, ngăn ngừa, giảm thiểu nguy cơ, đào tạo/tập huấn
<i>Website:</i>	http://www.vlirous.be

Thông tin tóm tắt về dự án

Từ giữa năm 2011, các đối tác Bỉ và Việt Nam đã hợp tác nghiên cứu về một chủ đề đang rất được quan tâm, đó là cảnh báo tình trạng lây lan của vi khuẩn kháng kháng sinh (ARB) trong điều kiện bệnh viện và ngoài môi trường. Ví dụ, thời gian gần đây đã phát hiện ra các sinh vật sản sinh ra carbapenemase trong nước rò rỉ và nước uống tại Ấn Độ. Loài vi khuẩn này kháng lại hầu như tất cả các loại kháng sinh và được xem là mối đe dọa đối với sức khỏe cộng đồng. Việt Nam đang phải đối mặt với một vấn đề nghiêm trọng về kháng kháng sinh do việc sử dụng kháng sinh liều cao và không phù hợp với con người; các sinh vật kháng kháng sinh này gần đây đã được chứng minh ở người khỏe mạnh và trong mẫu nước. Phân tích đồng thời các nguồn cung cấp khác nhau có mặt vi khuẩn kháng kháng sinh như khu chăn nuôi gia súc,

thức ăn, nước và con người là một phương pháp rất mới và hiệu quả để làm sang tỏ các đường lây truyền và gây bệnh tiềm tàng của chúng.

Mục tiêu

Nghiên cứu các mẫu từ gia súc, thực phẩm, nước và con người để tìm ra sự có mặt của vi khuẩn kháng kháng sinh (ARB) và các nhân tố kháng kháng sinh. Mục tiêu này sẽ thiết lập một bức tranh tổng thể về mức độ ARB trong các môi trường sống khác nhau cũng như trong nghiên cứu lâm sàng thực hiện trong một khu vực cụ thể tại Hà Nội;

Xác định cách lây nhiễm và dịch tễ học phân tử của ARB đã được tìm thấy. Mối quan hệ di truyền giữa những ARB sẽ giúp hiểu rõ làm thế nào sự kháng kháng sinh lây lan giữa các môi trường sống và làm sáng tỏ mối tương quan tiềm ẩn giữa sự hiện diện của ARB ngoài môi trường và sự hiện diện của chúng trong cơ thể con người.

Hoạt động chính:

Điều tra bằng bộ câu hỏi/lấy mẫu; Phân tích phòng thí nghiệm; Trao đổi phương pháp/đào tạo và báo cáo.

36. Nâng cao năng lực nghiên cứu một số bệnh bị lãng quên tại Việt Nam

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (NIHE) Viện Các bệnh Truyền nhiễm Quốc gia Nhật Bản (NIID)
<i>Tài trợ:</i>	Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi, Chính phủ Nhật Bản (H23-Shinkou- shitei-020), NIID
<i>Thời gian:</i>	01/01/2012- 31/12/2014
<i>Ngân sách:</i>	USD 89,842
<i>Địa điểm:</i>	Hà Nội, Thanh Hóa, Điện Biên
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người – Động vật – Môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh bị lãng quên, kháng kháng sinh, tiêu chảy
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Giáo dục và Đào tạo, Nghiên cứu, Xét nghiệm
<i>Website:</i>	http://www.nihe.org

Thông tin tóm tắt về dự án**Mục tiêu**

Nâng cao năng lực chẩn đoán một số bệnh bị lãng quên, tình hình kháng kháng sinh
9 tiểu dự án bao gồm: nâng cao năng lực chẩn đoán, giám sát bệnh than; dại, FHM, Histoplasma, Lepto, Sởi, Tả, KKS

Hoạt động chính:

Giám sát, lấy mẫu, chẩn đoán, đào tạo

37. Nghiên cứu đặc điểm Dịch tễ học phân tử các chủng Salmonella và Campylobacter đa kháng sinh kháng sinh phân lập từ gia cầm và người (NAFOSTED 106.03-2011.03)

Cơ quan thực hiện:	Viện thú y - NIVR, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương - NIHE, Bộ khoa học - Công nghệ - MOST
Tài trợ:	Quỹ NAFOSTED
Thời gian:	2012 -2015
Ngân sách:	VND 1.391.829.306
Địa điểm:	Hà Nội, Hưng Yên , Bắc Giang
Mối tương tác chính:	Người và Động vật
Dịch bệnh chính:	Kháng kháng sinh
Lĩnh vực hoạt động:	Giám sát, kiểm soát bệnh, phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ, kháng thuốc
Website:	http://www.nafosted.gov.vn
Thông tin tóm tắt về dự án	
Thực trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn là mối quan tâm toàn cầu và đặc biệt nổi bật tại các nước đang phát triển nơi đang chịu gánh nặng của các bệnh truyền nhiễm và các chi phí cần thiết cho việc thay thế kháng sinh cũ bằng kháng sinh mới đắt tiền.	

Vi khuẩn tiếp xúc càng nhiều với kháng sinh, khả năng kháng thuốc của chúng càng được phát triển và phát tán. Riêng ở Việt Nam, cho đến thời điểm hiện tại, chưa có kết quả được công bố nào về đặc tính các loại gen kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn phân lập từ chuỗi thức ăn và con người.

Mục tiêu

Xác định sự giống nhau trong cấu trúc di truyền của các yếu tố liên quan đến kháng kháng sinh của vi khuẩn *Salmonella* và *Campylobacter* được phân lập từ gia cầm và con người

Hoạt động chính

Điều tra cơ bản, phân lập các chủng *Salmonella* / *Campylobacter* từ các mẫu thu thập được trong chuỗi thịt gia cầm, và các mẫu phân của bệnh nhân mắc / người khỏe mạnh.

Xác định một mức độ kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn phân lập được và chủng đa kháng thuốc.

Xác định và mô tả các yếu tố di truyền trong tăng sức đề kháng kháng sinh của các chủng bằng cách sử dụng phương pháp phân tử như phản ứng chuỗi polymerase, xung điện trường và phân tích plasmid.

38. Nghiên cứu sự lây truyền bệnh Đại từ các quốc gia lân cận thông qua việc giết mổ và tiêu thụ thịt chó ở miền Bắc Việt Nam

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương - NIHE
<i>Tài trợ:</i>	Quỹ Phát triển Khoa học Công Nghệ
<i>Thời gian:</i>	2015 – 2017
<i>Ngân sách:</i>	VND 1, 292, 903,000
<i>Địa điểm:</i>	Hà Nội
<i>Mối tương tác chính:</i>	Người – Động vật (chó)
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh dại
<i>Lĩnh vực hoạt</i>	Điều tra, giám sát, chẩn đoán phòng thí nghiệm, KAP, phòng ngừa,

<i>động:</i>	giảm thiểu nguy cơ, nghiên cứu
<i>Website:</i>	http://www.nafosted.gov.vn
<i>Thông tin tóm tắt về dự án</i> Hiện nay, bệnh dại ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp ở một số nước trong khu vực như Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Lào, Campuchia. Thậm chí một số quốc gia như Đài Loan và Hàn Quốc vốn được xem là không còn lưu hành bệnh dại, thì cũng đã xuất hiện trở lại trong những năm gần đây. Nhiều câu hỏi liên quan đến sự tái bùng phát của bệnh dại tại các khu vực trên đã được đưa ra như: Liệu có thể có sự xâm nhập của vi rút dại từ Quốc gia này sang Quốc gia khác theo con đường nhập lậu nguồn truyền bệnh (cụ thể là chó cung cấp cho các lò mổ) hay không? Và các nguy cơ lây truyền bệnh dại cho những người tham gia giết mổ chó chuyên nghiệp như thế nào? Các nghiên cứu này sẽ là bằng chứng khoa học giúp cho các quốc gia xây dựng và áp dụng biện pháp hiệu quả để ngăn chặn việc lây truyền bệnh dại theo con đường này. <i>Mục tiêu</i> Xác định khả năng lây truyền bệnh dại từ các quốc gia lân cận thông qua việc giết mổ và tiêu thụ chó ở các lò mổ thuộc miền Bắc Việt Nam <i>Hoạt động chính</i> Xác định tỷ lệ nhiễm vi rút dại và các đặc điểm di truyền của vi rút (nếu có) ở chó cung cấp cho các lò mổ từ các vùng trong nước hoặc các nước lân cận Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành (KAP) về bệnh dại của những người mổ chó chuyên nghiệp Xác định đáp ứng miễn dịch đối với vi rút dại của những người mổ chó chuyên nghiệp đã được tiêm phòng hoặc không được tiêm phòng vắc xin trước đó	

39. Hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp nâng cao sự chuẩn bị sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp để ứng phó với dịch Cúm gia cầm độc lực cao tại Việt Nam (OSRO/RAS/604/USA)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)

<i>Thời gian:</i>	Giai đoạn 1: 10/2006-9/2007 Giai đoạn 2: 10/2007-9/2008 Giai đoạn 3: 10/2008-9/2009 Giai đoạn 3- kéo dài: 10/2009-9/2010 Giai đoạn 4: 10/2010-9/2011 Giai đoạn 5: 10/2011-9/2012 Giai đoạn 6: 10/2012-9/2013 Giai đoạn 7: 10/2013-12/2014
<i>Ngân sách:</i>	Giai đoạn 1: Tổng ngân sách 5,615,000 USD. Ngân sách cho Việt Nam: 2,000,000 USD Giai đoạn 2: 3,100,000 USD Giai đoạn 3: 3,300,000 USD Giai đoạn 3-kéo dài: 1,075,000 USD Giai đoạn 4: 2,200,000 USD Giai đoạn 5: 2,408,373 USD Giai đoạn 6: 1,700,000 USD Giai đoạn 7: 1,300,000 USD Tổng: USD 17,083,373
<i>Địa điểm:</i>	Cả nước, tập trung vào cấp trung ương. Các tỉnh thí điểm: Giai đoạn 1-2 gồm Thái Nguyên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Hậu Giang, Sóc Trăng Giai đoạn 1-2: Thái Nguyên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Hậu Giang và Sóc Trăng Giai đoạn 3-4: Hà Nam, Hưng Yên, Quảng Trị, Cần Thơ, Kiên Giang Giai đoạn 5-6-7 (các cách tiếp cận theo khu vực): tập trung vào RAHO 3,6,7
<i>Mối tương tác chính:</i>	Cúm gia cầm, con người
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm gia cầm độc lực cao
<i>Lĩnh vực hoạt</i>	Chuẩn bị & kế hoạch, giám sát động vật, ứng phó, nghiên cứu: hiệu

<i>động:</i>	lực vắc xin và các đặc điểm
<i>Website:</i>	
<i>Thông tin tóm tắt về dự án</i> Dịch cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) gây ra bởi các chủng H5N1 của virus cúm A, là vấn đề được quan tâm rộng rãi trên thế giới vào đầu năm 2004 khi nó xuất hiện tại một số nước châu Á. Các tổ chức quốc tế như Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) và nhiều nhà tài trợ đã nhanh chóng hỗ trợ ứng phó ban đầu tập trung vào các hoạt động ngắn hạn bao gồm các biện pháp khẩn cấp để hạn chế sự lây lan và tăng cường giám sát, nhận biết và báo cáo về căn bệnh. Dự án OSRO/RAS/604/USA-Giai đoạn 1 được bắt đầu vào tháng 10/2006 với mục đích giải quyết các hành động ngắn hạn cấp bách đang được thực hiện bởi các nước trong khu vực nhằm tăng cường năng lực nhanh chóng phát hiện dịch cúm gia cầm độc lực cao tại đất nước mình và giảm thiểu sự lây lan của nó trong trường hợp sự cố xảy ra. Sau giai đoạn 1 này, dự án đã nhận được sự hỗ trợ liên tục từ các nhà tài trợ để tiến hành 6 giai đoạn sau từ tháng 10 năm 2007 đến tháng 12 năm 2014 với mục đích làm giảm và ngăn chặn sự lây lan của H5N1 trong và giữa các đàn chim trong nước. Từ đó, làm giảm nguy cơ lây lan sang động vật có vú và con người và tránh được khả năng trở thành đại dịch. <i>Mục tiêu</i> Giai đoạn 1: Mục tiêu tổng thể là để giải quyết các hành động ngắn hạn cấp bách được thực hiện bởi các nước trong khu vực nhằm tăng cường năng lực của họ trong việc nhanh chóng phát hiện sự xuất hiện của dịch cúm gia cầm trong đất nước họ. Đồng thời giảm thiểu sự lây lan của căn bệnh trong trường hợp sự cố xảy ra. Đạt được mục tiêu này sẽ làm giảm đáng kể nguy cơ đại dịch cúm và giúp bảo vệ cho sinh kế của người dân nông thôn và ven đô thị. Giai đoạn 2-3-4: Mục tiêu dự án nhằm giúp Việt Nam không còn là đại diện của nguy cơ bùng phát dịch cúm ở người do vi-rút H5N1. Các kết quả trước mắt là làm giảm nguy cơ mắc bệnh từ virus cúm gia cầm cho con người - trong trung hạn cũng như ngắn hạn - bằng cách kiểm soát các bệnh ở gia cầm. Giai đoạn 5-6: Mục tiêu chính của dự án là giảm thiểu và ngăn chặn sự lây lan của H5N1 trong và giữa các đàn chim trong nước; từ đó làm giảm nguy cơ lây lan sang động vật có vú và con người và tránh khả năng xảy ra đại dịch. Giai đoạn 7: Mục tiêu chính là cho phép Chính phủ Việt Nam giám và ngăn chặn một cách bền vững sự lây lan của bệnh cúm trong cả nước; từ đó làm giảm nguy cơ lây lan sang động vật có vú và con người và giảm thiểu khả năng xảy ra đại dịch ở người. Dự án cũng nhằm mục đích tăng cường khả năng bảo vệ sức khỏe và an sinh cho người dân bằng cách tăng cường hệ thống quốc gia để giải quyết hiệu quả các mối đe dọa sức khỏe cộng đồng. Đồng thời hỗ trợ Chính phủ nhằm tăng trưởng bền vững thông qua các hoạt động hướng tới nâng cao năng lực lập kế hoạch, ngân sách, và phối hợp.	

40. Giám sát và xác định đặc tính virus Cúm có nguy cơ gây ra đại dịch toàn cầu – OSRO/INT/001/USA

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	Giai đoạn 1: 9/2012-9/2013; Giai đoạn 2: 9/2013-9/2015
<i>Ngân sách:</i>	Giai đoạn 1: 200,000 USD; Giai đoạn 2: 332,000 USD
<i>Địa điểm:</i>	Phạm vi dự án: Đông Nam, Đông và Nam Á bao gồm Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan và Bangladesh như những nước ban đầu để thực hiện các hoạt động với sự xem xét của các quốc gia thay thế bao gồm Lào, Campuchia, Indonesia và Ấn Độ. -Phạm vi dự án ở Việt Nam: Giai đoạn 1: Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long) Giai đoạn 2: 3 khu vực khác nhau của Việt Nam (miền Bắc, miền Trung và miền Nam)
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, vật nuôi, động vật hoang dã
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Giáo dục và đào tạo, Nghiên cứu
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt về dự án Để nâng cao sự hiểu biết về vai trò vật nuôi như là nơi chứa virus cúm tiềm năng trong khu vực Đông Nam, Đông và Nam Á, USAID đã cung cấp kinh phí cho Tổ chức Lương thực và Thực phẩm Liên Hợp Quốc (FAO) để mở rộng các hoạt động giám sát cúm thông qua các chương trình EPT+, là một phần của EPT (Emerging Pandemic Threat). Các hoạt động dự án EPT+ ban đầu bao gồm phương pháp tiếp cận khu vực để giám sát cúm tại một số quốc gia trong đó có Việt Nam, Bangladesh, Trung Quốc và Thái Lan. Phạm vi hoạt động giám sát EPT+ chính là bước đầu phát hiện và mô tả các virus cúm lưu hành trong hệ thống chăn nuôi và giải quyết những khoảng trống hiện có trong kiến thức về cúm. Tiếp theo là đặc tính di truyền của virus, sự đa dạng di truyền của chúng sẽ được mô tả và phân bố địa lý của các phân	

nhóm virus, các nhánh và các cụm sẽ được mô tả. Các giám sát cúm sẽ được tiến hành tại các địa điểm đích và bao gồm sàng lọc huyết thanh học cho tất cả các chủng, phân lập virus, và trình tự gen.

Dự án OSRO/INT/ 001/USA là một phần của EPT được tài trợ bởi USAID, được thiết kế để góp phần nâng cao sự hiểu biết về các vi rút cúm, sự lây lan của chúng, các hệ thống chăn nuôi có nguy cơ cao của đại dịch cúm tiềm năng và các bệnh truyền lây khác có thể đe dọa sức khỏe con người. Giám sát mục tiêu chủ định trong khu vực có nguy cơ cao và ở động vật là chìa khóa để phát hiện sớm các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm ở người và động vật, để hiểu được cơ chế lưu hành và lây truyền của virus, cải thiện việc chuẩn bị và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh và phòng chống đại dịch.

Mục tiêu

Mục tiêu tổng thể của dự án là góp phần phát triển nông thôn, sức khỏe vật nuôi và sản xuất ở Đông Nam, Đông và Nam Á phối hợp với các nỗ lực toàn cầu nhằm ngăn chặn và kiểm soát các mối đe dọa virus gây đại dịch mới nổi lên (EPT) và giảm thiểu tác động đến cuộc sống của con người.

Dự án này nhằm mục đích nâng cao sự hiểu biết trong: (i) vai trò của chăn nuôi như là nơi tàng trữ virus cúm gây đại dịch tiềm năng trong khu vực Đông Nam, Đông và Nam Á; (ii) các tính năng quan trọng của giám sát, dịch tễ học, phân tích chuỗi thị trường, quản lý dữ liệu; (iii) tính minh bạch của các báo cáo dịch bệnh và giải trình tự virus đã phân lập và (iv) các can thiệp để ngăn chặn tác động đến cuộc sống của con người, bao gồm tiêm chủng động vật và chia sẻ bộ gen để phát triển vắc-xin của con người.

Hoạt động chính:

Giai đoạn1: giám sát tại Việt Nam sẽ được tiến hành ở lợn tại các nhóm đích trong 2 hệ thống sản xuất (lợn nái đẻ và lợn vỗ béo) ở hai khu vực đồng bằng khác nhau (đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long)

Giai đoạn 2: giám sát tại Việt Nam sẽ được tiến hành ở lợn tại các nhóm đích trong 2 hệ thống sản xuất (giống thương mại/trang trại vỗ béo và các trang trại nhỏ) trong 3 khu vực khác nhau của Việt Nam (miền Bắc, miền Trung và miền Nam)

41. Giám sát ứng phó khẩn cấp với Cúm A/H7N9 ở Trung Quốc và các quốc gia có nguy cơ cao – OSRO/GLO/302/USA

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)
<i>Thời gian:</i>	Giai đoạn 1: 4/2013-9/2013; Giai đoạn 2: 9/2013-9/2015
<i>Nghân sách:</i>	Giai đoạn 1: 114,124 USD; Giai đoạn 2: 425,050 USD
<i>Địa điểm:</i>	Các nước có nguy cơ cao ở Đông Nam Á (Lào, Myanmar, Việt Nam, Campuchia và Indonesia) và các quốc gia có nguy cơ cao ở Nam Á (Bangladesh, Bhutan và Nepal). Ở Việt Nam: Các giám sát tại Việt Nam được thực hiện ở các chợ biên giới và các điểm tụ tập gia cầm ở 9 tỉnh có nguy cơ cao như Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Hà Nội, Hà Giang, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh Bên cạnh đó, việc tăng cường các hoạt động kiểm tra H7N9 cũng sẽ được thực hiện trong 7 Văn phòng Thú y vùng của Cục Thú y.
<i>Mối tương tác chính:</i>	Cúm gia cầm, con người
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm H7N9
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hợp tác, Phòng ngừa, Đào tạo và Nghiên cứu
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt về dự án Trong năm 2013, virus cúm gia cầm H7N9 đã được phát hiện tại Thượng Hải, An Huy và Giang Tây của Trung Quốc với tỷ lệ tử vong cao ở người. Việc phát hiện các loại virus mới ở những người miền đông Trung Quốc và số ca gia tăng nhanh chóng, cùng với sự bắt đầu xuất hiện các nguồn bệnh không xác định và phân bố địa lý làm tăng thêm lo ngại rằng virus này có thể có tiềm năng gây đại dịch. Để đối phó với những sự kiện nổi bật, FAO đã đóng vai trò dẫn đầu để thực hiện hoạt động điều phối nhằm hỗ trợ Chính phủ Trung Quốc và các nước có 'nguy cơ' trong khu vực để giải quyết tình hình H7N9 và giảm thiểu các tác động của con người và động vật. Phía Bắc Việt Nam là đường biên giới với Trung Quốc. Mỗi ngày có nhiều hoạt động xuyên	

biên giới, bao gồm cả buôn bán, di chuyển của cả người và động vật (buôn bán gà). Những hoạt động này gây ra các nguy cơ tiềm ẩn của việc xuất hiện các chủng mới của dịch cúm gia cầm độc lực cao H7N9 tại Việt Nam. Do đó, dự án này sẽ hỗ trợ các biện pháp phòng chống và kiểm soát của chính phủ Việt Nam để phát hiện H7N9.

Mục tiêu

Xác định các động vật là nguồn mang virus A (H7N9)

Xác định sự phân bố địa lý của các virus - cách thức nào virus A (H7N9) đã lan ra ngoài các tỉnh/thành phố bị nhiễm hiện nay ở Trung Quốc, và bên ngoài Trung Quốc để gây ra mối 'nguy hiểm' cho các nước láng giềng trong khu vực Nam và Đông Nam Á.

Mục tiêu của dự án ở Việt Nam là:

Hiểu về dịch tễ học của virus A (H7N9) tại Việt Nam để thông báo và hướng dẫn các biện pháp giám sát cúm, ứng phó, kiểm soát và phòng chống cúm gia cầm;

Tăng cường năng lực để giám sát, kiểm soát và quản lý virus cúm gia cầm, quản lý thị trường gia cầm sống ở Việt Nam thông qua các hoạt động giám sát sự lưu hành của virus A (H7N9) tại các chợ gia cầm sống;

Tăng cường năng lực cho các xét nghiệm và chẩn đoán vi rút cúm gia cầm (H7N9) cho các phòng thí nghiệm thú y của chính phủ tại Việt Nam;

Nâng cao kiến thức về chuỗi giá trị gia cầm, nguy cơ lưu thông và khả năng nhiễm bệnh sang người của virus A (H7N9) thông qua truyền thông nguy cơ;

Cung cấp hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật và ứng phó khẩn cấp với H7N9;

Cải thiện việc chia sẻ thông tin và phối hợp trong phòng chống dịch bệnh và kiểm soát giữa y tế công cộng và dịch vụ thú y ở cấp toàn quốc và khu vực.

Hoạt động chính:

Giám sát H7N9 tại các chợ gia cầm sống và các điểm tụ tập gia cầm tại 9 tỉnh phía Bắc bao gồm Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Hà Nội, Hà Giang, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh.

Chẩn đoán xây dựng năng lực về H7N9 cho tất cả các Cơ quan Thú y vùng của Cục Thú y;

Cung cấp thuốc thử trong phòng thí nghiệm và hàng tiêu dùng để phát hiện H7N9 và cho mục đích đào tạo;

Chuẩn bị gói truyền thông nguy cơ H7N9;

Đánh giá nhanh các biện pháp kiểm soát thị trường về H7N9 và ý kiến của các bên liên quan; và

Bảng mô tả về H7N9

Mua sắm các chất khử trùng và Thiết bị bảo vệ cá nhân.

42. Tăng cường năng lực thể chế và nâng cao sự phối hợp, truyền thông liên ngành để phòng chống và kiểm soát bệnh Đại hiệu quả ở Việt Nam

TCP/VIE/3404

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO)
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc (AusAID)
<i>Thời gian:</i>	2014 - 2015
<i>Ngân sách:</i>	USD 380,000
<i>Địa điểm:</i>	Các tỉnh miền núi phía Bắc
<i>Mối tương tác chính:</i>	Động vật (chó), con người, động vật hoang dã
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh dại
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Kiểm soát, giám sát, truyền thông, phòng chống dịch
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt về dự án Bệnh dại là một bệnh có khả năng lây lan rộng bị lãng quên và là bệnh lây truyền từ động vật sang người không được báo cáo đầy đủ, gần như 100% tỷ lệ tử vong ở người và động vật nếu không kịp tiêm vắc xin sau khi tiếp xúc. Bệnh dại gây ra một gánh nặng kinh tế xã hội và đáng kể tại nhiều quốc gia trên toàn thế giới. Ở Việt Nam, các ổ chứa chính của bệnh dại là chó và truyền virus cho hơn 95% các trường hợp bệnh dại gây tử vong ở người. Trong vài năm qua, Việt Nam đã một lần nữa chứng kiến sự gia tăng các trường hợp tử vong vì bệnh dại, sau một thời gian nỗ lực kiểm soát tiến triển thành công giữa từ năm 1994 đến 2003. Trong tháng 5/2013, do những lo ngại về số lượng ngày càng tăng của dịch bệnh dại ở các tỉnh miền núi phía Bắc, Cục Thú y Việt Nam đã chính thức yêu cầu FAO thông qua Trung tâm Quản lý khủng hoảng - Thú y (CMC-AH) để triển khai một đội hỗ trợ Chính phủ Việt Nam đáp ứng với tình hình bệnh dại đang diễn ra ở trong nước, và đề nghị can thiệp phòng, chống bệnh dại và kiểm soát người và động vật. Nhiệm vụ này đã xác nhận rằng cần khẩn trương cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn cho Chính phủ	

Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Y tế, để kiểm soát hiệu quả bệnh dại và số lượng cơ sở hạ tầng và năng lực kém, ngăn chặn bệnh dịch lan rộng.

Việc kiểm soát bệnh dại ở chó và giảm tác động này trên dân số của con người cũng là phù hợp với cách tiếp cận Một Sức khỏe lên các bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi như các bên liên quan trong lĩnh vực sức khỏe con người, vật nuôi và môi trường phải làm việc với nhau để giải quyết các vấn đề và quản lý nguy cơ.

Mục tiêu

Thông qua việc quản lý và kiểm soát bệnh dại hiệu quả, dự án sẽ góp phần vào việc cải thiện tầm nhìn lớn hơn của động vật và công chúng, tăng cường an toàn thực phẩm và an ninh lương thực, cải thiện đời sống của nông dân nghèo hoặc các cộng đồng nông thôn và bảo vệ sức khỏe của hệ sinh thái ở Việt Nam.

Các kết quả dự kiến của dự án là cơ quan thú y và sức khỏe con người ở tất cả các cấp có thể thực hiện quản lý và kiểm soát bệnh dại chương trình hiệu quả, dẫn đến việc tăng dần tỷ lệ tiêm chủng và giảm tử vong ở người và động vật trong nước do bệnh dại.

43. Những nghiên cứu về Cúm ở góc độ tương tác giữa người và động vật và những bệnh chung khác tại Việt Nam

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (NIHE) Cục Thú y (DAH)
<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm Phòng chống và Kiểm soát dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC) thuộc Bộ Y tế và Dịch vụ nhân sinh Hoa Kỳ
<i>Thời gian:</i>	9/2012 – 9/2017
<i>Ngân sách:</i>	USD 2,000,000
<i>Địa điểm:</i>	Cả nước, tập trung vào Trung ương - Giám sát ở lợn được tiến hành tại 3 miền (Bắc, Trung và Nam) - Giám sát ở gia cầm được thực hiện tại các tỉnh biên giới và Hà Nội
<i>Mối tương tác chính:</i>	Mẫu lợn tại các lò giết mổ, công nhân xung quanh các lò giết mổ lấy mẫu.
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm

<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Nghiên cứu, Giám sát
<i>Website:</i>	http://grantome.com/grant/NIH/U01-IP000619-03
<i>Thông tin tóm tắt về dự án</i> <i>Mục tiêu</i> Tăng cường năng lực của ngành Thú y và Y tế công cộng tại Việt Nam để thiết kế, thực hiện, phân tích và mô tả các kết quả của các giám sát, nghiên cứu trong nước, khu vực và quốc gia; Phát triển và triển khai các hoạt động giám sát và nghiên cứu liên quan đến cúm và các bệnh từ động vật khác trong mối tương tác người – động vật; Xác định và theo dõi nguy cơ và các yếu tố nguy cơ lây chéo cúm và các mầm bệnh từ động vật khác; Sử dụng kiến thức thu được từ dự án nhằm hỗ trợ kiến nghị giám sát, đáp ứng và kiểm soát tốt hơn ở cả người và động vật, đối với cúm và các bệnh từ động vật khác ở Việt Nam; Tạo cơ hội tăng cường hợp tác trong các cơ quan Việt Nam (Bộ NN & PTNT) và các Bộ ngành khác với CDC Hoa Kỳ, qua đó tăng cường sự hợp tác và phối hợp giữa sức khỏe động vật và sức khỏe con người; <i>Hoạt động chính:</i> Phát triển và tiến hành một nghiên cứu cắt ngang về cúm lợn tại các lò giết mổ khắp Bắc, Trung, Nam của Việt Nam trong một năm Cung cấp thông tin cơ bản cho một nghiên cứu theo chiều dọc sáu tháng về cúm lợn ở các hộ gia đình chăn nuôi lợn; Nghiên cứu theo chiều dọc sáu tháng về cúm lợn ở các hộ gia đình chăn nuôi lợn và các gia cầm khác; Đánh giá sự đồng hóa, đa dạng gen và dòng của virus cúm được phân lập từ lợn; Xét nghiệm và đánh giá dịch tễ học virus cúm ở người, lợn và gia cầm đang lưu hành tại Việt Nam; Sử dụng các kết quả đánh giá và phân tích thống kê cho nghiên cứu.	

44. Dự án cạnh tranh Năng lực Chăn nuôi và An toàn thực phẩm - LIFSAP

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – MARD
<i>Tài trợ:</i>	Ngân hàng thế giới – WB
<i>Thời gian:</i>	2010-2014

<i>Nghân sách:</i>	USD 79,003,000
<i>Địa điểm:</i>	Thực hiện tại 12 tỉnh, thành phố bao gồm: Hà Nội, Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Hải phòng, Cao Bằng, Thanh Hóa, Nghệ An, Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Nai và Lâm Đồng
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, Vật nuôi, Môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Chưa xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	An toàn thực phẩm, An ninh sinh học
<i>Website:</i>	www.lifsap.vn

Thông tin tóm tắt về dự án

Các ngành nông nghiệp hiện nay chiếm 22% GDP và hơn 60% sinh kế, trong đó có các tài khoản phụ của ngành chăn nuôi cho 27% đóng góp của nông nghiệp vào GDP (khoảng 6% của tổng số GDP). Chăn nuôi lợn là đóng góp quan trọng nhất (khoảng 71% tổng sản lượng chăn nuôi). Chăn nuôi là một trong những phát triển nhanh nhất các phân ngành trong nông nghiệp và dự kiến chiếm khoảng 42% của GDP nông nghiệp vào năm 2020.

Nhu cầu đối với sản phẩm chăn nuôi đã tăng lên nhanh chóng trong 10 năm qua là kết quả của sự gia tăng thu nhập. Tổng sản lượng thịt đã tăng ước tính khoảng 2,0 triệu tấn trong năm 2000 lên 3,3 triệu tấn trong năm 2007, tăng bình quân hàng năm là 7,5%. Việc tiêu thụ thịt bình quân hàng năm ở Việt Nam hiện nay là khoảng 40kg/đầu người, là trung bình cho châu Á, và dự kiến sẽ tăng đến 57kg/quân đầu người của các tài khoản tiêu thụ năm 2020. Thịt lợn cung cấp tới 76% của tổng thị trường thịt, tiếp theo là thịt gia cầm 13% và 9% là thịt đỏ. Chăn nuôi là nguồn thu nhập chính của các hộ gia đình. Chăn nuôi đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra thu nhập nông thôn ở Việt Nam và được thống trị bởi các hộ gia đình chăn nuôi lợn quy mô nhỏ và chăn nuôi gia cầm. Các đầu ra của sản xuất chăn nuôi theo hộ gia đình chiếm khoảng bảy mươi phần trăm sản xuất ngành chăn nuôi nói chung phục vụ phần lớn dân số 86 triệu người của Việt Nam. Ước tính có khoảng 8,3 triệu hộ gia đình chăn nuôi gia cầm và 7.000.000 hộ gia đình chăn nuôi lợn. Đối với các hộ nghèo, gia súc là một nguồn thực phẩm chính và một phương tiện để tiết kiệm và tích lũy vốn. Chăn nuôi cũng có thể cung cấp sức kéo, vận chuyển, phân bón hữu cơ và một nguồn tiền mặt của hộ gia đình. Chăn nuôi gia cầm truyền thống được coi là các nguồn quan trọng nhất cung cấp thực phẩm động vật và thu nhập cho các cộng đồng nghèo

Mục tiêu

Nâng cao cạnh tranh trên cơ sở chăn nuôi hộ gia đình bằng những sản phẩm cụ thể, an toàn và nguy cơ môi trường trong chuỗi cung cấp thực phẩm hướng tới một nền chăn nuôi sạch từ trang trại tới bàn ăn trong một số tỉnh được lựa chọn

Hoạt động chính:

Thúc đẩy GAHPs trong lĩnh vực chăn nuôi gia súc hiện có. Tiểu hợp phần sẽ tài trợ: (i) đào tạo nông dân, cán bộ khuyến nông và chăn nuôi và cán bộ thú y trong việc áp

dụng GAHPs bao gồm công nghệ chuyển đổi thức ăn, đo lường kiểm soát dịch bệnh chủ động và những người khác; (ii) sự hình thành các nhóm sản xuất để có quyền lực đàm phán tốt hơn để giảm chi phí thức ăn và cải thiện tiếp cận thị trường; (iii) cung cấp các thiết bị và hàng hóa để tăng cường dịch vụ chăn nuôi cấp giao hàng tỉnh và cấp huyện, bao gồm kiểm soát dịch bệnh và giám sát; (iii) hỗ trợ quản lý chất thải và an ninh sinh học đầu tư ở cấp độ trang trại (tức là, phù hợp với các khoản tài trợ cho việc xây dựng hầm khí sinh học và các biện pháp an toàn sinh học) (iv) hỗ trợ cho Sở NN & PTNT và Sở Tài nguyên Thiên nhiên và Môi trường (TN & MT) cho giám sát ăn chất lượng và môi trường tác động; và (v) thiết kế và thực hiện một hệ thống nhận dạng vật nuôi thí điểm cho lợn.

Thí điểm khu quy hoạch chăn nuôi (LPZs). Tiểu hợp phần này sẽ hỗ trợ các nhà sản xuất trong cạnh tranh tăng LPZ qua: (i) các dịch vụ tư vấn cho không gian quy hoạch, thiết kế và ex-post đánh giá của LPZs; (ii) xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng cơ bản, bao gồm đường giao thông nhỏ, và hệ thống cấp điện, cấp nước, (iii) việc cung cấp các sản phẩm chăn nuôi và dịch vụ thú y và đào tạo trong việc ghi dữ liệu và giám sát bệnh với việc thành lập các nhóm sản xuất chăn nuôi, và (iv) hỗ trợ quản lý chất thải và các khoản đầu tư an toàn sinh học ở cấp độ trang trại (ví dụ, hầm khí sinh học) và cấp xã (ví dụ, đầm phá trung tâm và hệ thống đường ống).

Nâng cấp lò giết mổ và và thị trường: Tiểu hợp phần này sẽ hỗ trợ chế biến và thị trường liên kết với các nhà sản xuất hộ gia đình thông qua: (i) các công trình dân sinh đủ điều kiện để nâng cấp cơ sở giết mổ và thị trường thịt với sự liên kết với các hộ sản xuất để cải thiện điều kiện vệ sinh và xử lý chất thải và quản lý; (ii) thiết bị cơ bản cho giết mổ an toàn và hợp vệ sinh và xử lý thịt; (iii) đào tạo thanh tra thịt để thực hiện kiểm tra thích hợp; (iv) đào tạo các nhân viên thú y, kiểm tra thịt và các khâu trung gian; và (v) thiết bị và chi phí hoạt động cho các chi cục Thú y tỉnh thực hiện kiểm tra thịt.

Hỗ trợ tăng cường năng lực của Cục Chăn nuôi (DLP) và Cục Thú y (HAH) thuộc Bộ NN & PTNT trong việc phát triển và giám sát việc thực hiện của thú y bao gồm cả bệnh gia súc, an ninh sinh học, công nghệ chăn nuôi động vật, an toàn thực phẩm và chính sách quản lý chất thải chăn nuôi và tiêu chuẩn kỹ thuật.

45. Dự án xây dựng và kiểm soát chất lượng Nông sản thực phẩm - FAPQDCP

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Bộ Y tế và Bộ Khoa học Công nghệ quản lý
<i>Tài trợ:</i>	Cơ quan phát triển Quốc tế Canada (CIDA)
<i>Thời gian:</i>	4/2008 – 3/2014
<i>Ngân sách:</i>	CAD 17,000,000
<i>Địa điểm:</i>	Hà Nội và 7 tỉnh; Bắc Giang, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Tiền Giang và Long An

<i>Mối tương tác chính:</i>	Chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường. 4 ngành hàng sản phẩm nông nghiệp: Rau, quả, thịt lợn và thịt gà
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Không xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	An ninh sinh học, giám sát, đào tạo và tập huấn, nghiên cứu
<i>Website:</i>	www.thucphamantoanviet.vn

Thông tin tóm tắt về dự án

Dự án FAPQDC được Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA) tài trợ không hoàn lại với khoản ngân sách tương đương 17 triệu Đôla Canada, Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao làm cơ quan chủ trì và phối hợp với Bộ Y Tế và Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện dự án với thời hạn 2008-2014

Mục tiêu

Nâng cao chất lượng, an toàn và khả năng tiếp thị của ngành nông nghiệp và thực phẩm thông qua tăng cường sản xuất, chế biến và củng cố chất lượng/an toàn và hệ thống kiểm soát

Hỗ trợ áp dụng "Thực hành sản xuất tốt" (GPPs) trong suốt chuỗi giá trị "từ trang trại đến bàn ăn" và thực hiện các biện pháp tiếp thị sáng tạo.

Hoạt động chính:

Rà soát lại các Thực hành sản xuất hiện hành (GPPs) của Việt Nam và so sánh với các quy định và tiêu chuẩn trên thế giới (HACCP, CODEX, OIE, IPPC) để xây dựng sổ tay hướng dẫn thực hiện GPPs (bao gồm: VietGAP, VietGAHP, GMPs), thanh kiểm tra, đánh giá, giám sát và chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm tuân thủ quy định và tiêu chuẩn Việt Nam ở tất cả các khâu sản xuất của 4 chuỗi giá trị ngành hàng. Việc thực hiện GPPs được đưa vào áp dụng thử nghiệm, đánh giá tính phù hợp để hoàn thiện hơn các GPPs thông qua các mô hình thí điểm tại 8 tỉnh/thành, và sau đó sẽ nhân rộng/mở rộng các mô hình thí điểm thành công.

Hỗ trợ nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng và an toàn vệ sinh nông sản thực phẩm thông qua các hoạt động sau: (a) Nâng cấp các phòng kiểm nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế (ISO 17025); (b) Nâng cao năng lực của các cơ quan cấp trung ương và địa phương trong việc quản lý, thanh kiểm tra, thực thi quy định, đánh giá, chứng nhận chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hỗ trợ nâng cao khả năng tiếp cận thị trường của sản phẩm thông qua các hoạt động truyền thông, thương hiệu sản phẩm và kế hoạch marketing nhằm giúp người nông dân, hợp tác xã và các thành phần liên quan tham gia vào mô hình thí điểm trong việc nỗ lực đi tìm những khoản lợi nhuận cao hơn và đảm bảo trang trại được những chi phí sản xuất khi áp dụng GPPs cũng như sản xuất có lãi ví dụ như giảm chi phí sản xuất.

Hỗ trợ nâng cao vai trò quan trọng của nữ giới ở tất cả các khâu trong chuỗi giá trị ngành hàng và tầm quan trọng của chiến lược bình đẳng giới trong dự án. Chiến lược về giới được xây dựng dựa trên phương pháp tiếp cận tổng thể nhằm giúp nữ giới tham gia vào các chương trình đào tạo, tập huấn cũng như các hoạt động nâng cao

năng lực khác và những hoạt động này sẽ giúp việc thực hiện thực hành sản xuất tốt đạt được kết quả tốt hơn.

46. Dự án công nghệ sản xuất vaccin Cúm gia cầm H5N1 bằng công nghệ mới, Nghiên cứu sản xuất vaccin H5N1 phòng các biến chủng mới, Triển khai sản xuất vaccin quy mô công nghệ

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Viện công nghệ sinh học Viện Hàn lâm Khoa học Việt nam Công ty TN một thành viên thuốc thú y (NAVETCO)
<i>Tài trợ:</i>	Bộ Khoa học và Công nghệ
<i>Thời gian:</i>	2013-2018
<i>Ngân sách:</i>	Từ Chính phủ Việt Nam: 30 tỷ VND, Ngân sách công ty: 13 tỷ VND
<i>Địa điểm:</i>	Viện công nghệ sinh học, Viện hàn lâm khoa học Việt nam, Công ty NAVETCO
<i>Mối tương tác chính:</i>	Cúm gia cầm độc lực cao/con người, vật nuôi
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm A/H5N1, cúm gia cầm độc lực cao
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Nghiên cứu chọn lọc chủng virus cúm gia cầm độc lực cao
<i>Website:</i>	
<i>Thông tin tóm tắt về dự án</i> Dịch bệnh cúm gia cầm ngày càng diễn biến phức tạp, thực trạng chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ, đặc biệt là chăn nuôi vịt chạy đồng dễ mắc dịch bệnh cúm, dẫn đến cần chủ động sản xuất được vaccin trong nước và đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh. Mục tiêu Tạo được giống virus cúm A/H5N1 trong nước , sản xuất được vaccin có chất lượng và hiệu lực cao phòng các biến chủng mới, đáp ứng yêu cầu cho chăn nuôi, góp phần phòng chống bệnh cho gia cầm và cho người. Hoạt động chính Phân lập và chọn lọc, tạo chủng vaccin bằng công nghệ mới tái tổ hợp	

Sản xuất vacxin trong phạm vi thực nghiệm -xác định các đặc tính và hiệu lực vacxin

Sản xuất vacxin trong qui mô công nghiệp

47. CERC: Động vật, Nước và Y tế công cộng ở Việt Nam

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Trung tâm nghiên cứu Y tế công cộng và Hệ sinh thái (CENPHER) Đại học Y tế công cộng (HSPH); Đại học Thủy lợi (Hanoi WRU); Đại học Hoàng tử Edward; Đại học Calgary (Canada)
<i>Tài trợ:</i>	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế Canada (IDRC)
<i>Thời gian:</i>	2012-2013
<i>Ngân sách:</i>	USD
<i>Địa điểm:</i>	Cả nước
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, động vật và môi trường
<i>Bệnh dịch chính</i>	Không xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Nghiên cứu
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt về dự án Mục tiêu Xác định mức độ vi khuẩn coliform trong các ao nuôi trồng thủy sản kết hợp với chăn nuôi quy mô nhỏ tại Việt Nam Xác định quần hợp coliform trong phân với sự hiện diện trong cá và chăn nuôi Ghi nhận nhận thức của nông dân về sự sạch sẽ của nước và yếu tố nguy cơ của bệnh cho người và động vật từ nước	

48. Chương trình chung của Chính phủ Việt Nam và các tổ chức Liên hợp quốc FAO/WHO/UNDP về cúm gia cầm và cúm ở người

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Ban chỉ đạo quốc gia về cúm gia cầm (NSCAI) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT) – Cục Thú Y, Cục chăn nuôi, Đối tác phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người (PAHI) Bộ Y tế (Bộ YT) FAO, WHO, UNICEF, UNDP
<i>Tài trợ:</i>	Chính phủ Phần Lan, Úc, Canada, Hà Lan, Luxembourg, New Zealand, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Nhật Bản; UNDP, WHO, WB, FAO, USDA, EC
<i>Thời gian:</i>	Pha I: 10/2005 – 7/2006 Pha II: 1/2007 – 12/2010
<i>Ngân sách:</i>	Pha I: USD 6.9 triệu Pha II: USD 18.1 triệu
<i>Địa điểm:</i>	Cả nước
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, động vật
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm gia cầm độc lực cao và các dịch bệnh truyền nhiễm mới nổi khác
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Y tế, nông nghiệp, truyền thông, điều phối
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt về dự án: Chương trình chung được xây dựng bởi Chính phủ Việt Nam và các cơ quan Liên hợp quốc nhằm thực hiện những hỗ trợ khẩn cấp cần thiết để kiểm soát các ổ dịch hiện có. Pha khẩn cấp, hay còn gọi là Pha I, của Chương trình chung được thực hiện từ tháng 10/2005 đến tháng 7/2006. Mục tiêu của Pha khẩn cấp này đã được hoàn thành với giải ngân 95% ngân sách, và rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm, đặc biệt là về cơ chế Chương trình chung, như lập kế hoạch công việc và điều phối chương trình. Pha II của Chương trình chung tiếp tục hỗ trợ thực hiện Chương trình phối hợp hành động quốc gia phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người 2006-2010 (Sách xanh hay OPI), bao gồm hỗ trợ việc lập kế hoạch và tăng cường năng lực dài hạn để ứng phó với các dịch bệnh truyền nhiễm mới nổi ở động vật và con người, như	

Cúm gia cầm độc lực cao (HPAI). Pha II của Chương trình chung do Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế, Chương trình phát triển LHQ (UNDP), Quỹ Nhi đồng LHQ (UNICEF), Tổ chức lương thực và nông nghiệp LHQ (FAO) và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ký kết vào 9/01/2011. Chương trình chung Pha II được thực hiện đến tháng 12/2010.

Mục tiêu của chương trình và đầu ra dự kiến

Mục tiêu tổng thể của chương trình là “Giảm rủi ro về y tế do dịch cúm gà gây ra đối với con người bằng cách khống chế dịch tại nguồn trong đàn gia cầm nuôi, bằng việc phát hiện và ứng phó khẩn cấp các trường hợp nhiễm bệnh ở người, và bằng việc chuẩn bị đối phó với các hậu quả về y tế do đại dịch cúm ở người gây ra”.

Chương trình chung Pha II sẽ đóng góp vào các đầu ra dự kiến sau thông qua hỗ trợ việc thực hiện Sách Xanh:

- Giảm rủi ro đại dịch cúm độc lực cao trên toàn cầu khởi phát từ Việt nam và
- Tăng cường năng lực trung ương và địa phương về quản lý ổ dịch các tác nhân gây bệnh cả ở người và động vật

Đầu ra dự kiến của Pha II:

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan Việt Nam và của Liên hợp quốc trong hỗ trợ thực hiện Sách xanh
- Gia tăng khống chế bệnh cúm gia cầm độc lực cao trong đàn gia cầm nuôi và tăng cường năng lực tổng thể quốc gia và năng lực địa phương để phát hiện và ứng phó các ổ dịch bệnh lây sang người và các bệnh khác ở động vật
- Tăng cường năng lực trung ương và địa phương để chuẩn bị, ứng phó và phục hồi đối với các tình huống y tế khẩn cấp do dịch bệnh truyền nhiễm chẳng hạn như bệnh cúm gia cầm độc lực cao gây ra
- Nâng cao nhận thức cộng đồng nói chung và các nhóm dân cư cụ thể về các yếu tố rủi ro quan trọng liên quan đến bệnh cúm gia cầm độc lực cao nhờ các thay đổi hành vi

49. Dự án Tăng cường năng lực thực hiện tiếp cận Một sức khỏe tại Việt Nam (SCOH)

<i>Cơ quan thực hiện:</i>	Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) Đối tác phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người (PAHI), Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT
<i>Tài trợ:</i>	USAID
<i>Thời gian:</i>	24 months (12/2013-12/2015)

<i>Ngân sách:</i>	USD 800,000
<i>Địa điểm:</i>	Hà Nội, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Nha Trang, Đà Nẵng, Lạng Sơn
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, động vật, môi trường
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Các dịch bệnh truyền nhiễm mới nổi
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Y tế, Nông nghiệp, Truyền thông, Điều phối
<i>Website:</i>	www.onehealth.org.vn
Thông tin tóm tắt về dự án: Dự án “Tăng cường năng lực thực hiện tiếp cận một sức khỏe tại Việt Nam” (SCOH) là dự án được Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ thông qua Chương trình phát triển LHQ tại Việt Nam (UNDP). Dự án được thực hiện với sự phối hợp với Bộ NN&PTNT và Bộ Y tế sẽ góp phần giảm thiểu các nguy cơ lây nhiễm cúm gia cầm và đại dịch cũng như các bệnh truyền nhiễm mới nổi (BTNMN) khác đối với sức khỏe cộng đồng thông qua việc áp dụng phương thức tiếp cận Một Sức khỏe tại Việt Nam. Mục tiêu của dự án này là xây dựng và vận hành bền vững cơ chế điều phối mới về cúm gia cầm, đại dịch và các BTNMN, tăng cường cơ chế đối thoại chính sách và chia sẻ tri thức về công tác thực hiện cách tiếp cận Một Sức khỏe tại Việt Nam cũng như các mạng lưới khu vực và quốc tế.	

50. Hội nghị Bộ trưởng Quốc tế Phòng chống Cúm gia cầm và Đại dịch cúm lần thứ 7 (IMCAPI Hà Nội, 2010)

<i>Đối tác thực hiện:</i>	Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) Đối tác Phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người (PAHI) Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (BNNPTNT)
<i>Nhà tài trợ:</i>	USAID
<i>Thời gian:</i>	9/2009 – 12/2011
<i>Ngân sách:</i>	USD 500,000
<i>Địa điểm:</i>	Hà Nội
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, Động vật
<i>Dịch bệnh</i>	Cúm gia cầm

<i>chính</i>	
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hội nghị, Y tế, Thú y, Điều phối
<i>Website:</i>	www.imcapihanoi2010.org
Thông tin tóm tắt về dự án: Dự án này hỗ trợ chuẩn bị cho Hội nghị IMCAPI tại Hà Nội năm 2010, bao gồm hỗ trợ nhân lực thuộc Ban Thư ký PAHI và chi phí thảo luận cấp cao và các cuộc họp làm việc giữa Chính phủ và các đối tác quốc tế chủ chốt nhằm tìm ra trọng tâm của hội nghị, xây dựng đề xuất Tuyên bố Hội nghị, đồng thời lên kế hoạch thực hiện và các hoạt động hậu cầu tiền Hội nghị. Dự án cũng đóng góp đáng kể cho chi phí mua sắm/thuê vật phẩm phục vụ Hội nghị, bao gồm trang thiết bị và chi phí bữa ăn, vật liệu và thiết bị cũng như các chi phí Hội nghị khác. Sau hội nghị, ngân sách còn lại được phân bổ cho Văn phòng Ban Thư ký Đối tác Phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người nhằm xây dựng AIPED 2011-2015.	

51. Thu thập bằng chứng cho việc chuyển đổi chiến lược (GETS) tiêm phòng cúm gia cầm độc lực cao H5N1 ở Việt Nam

<i>Đối tác thực hiện:</i>	Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (BNNPTNT) Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) NGOs
<i>Nhà tài trợ:</i>	USAID
<i>Thời gian:</i>	24 tháng (2008-2010)
<i>Ngân sách</i>	USD 4,000,000
<i>Địa điểm</i>	Nam Định, Ninh Bình, Quảng Bình, Sóc Trăng, Hậu Giang
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, Động vật
<i>Dịch bệnh chính</i>	Cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) H5N1
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Y tế, Thú y
<i>Website:</i>	http://www.fao.org/fileadmin/user_upload/faoweb/vietnam/docs/GETS_Prodoc.pdf

Thông tin tóm tắt về dự án:

Dự án GETS tiến hành thử nghiệm một loạt chiến lược tiêm phòng thay thế trọng điểm tại năm tỉnh thành với nguy cơ dịch bệnh cao thấp khác nhau (bao gồm Nam Định, Ninh Bình, Quảng Bình, Sóc Trăng, Hậu Giang) mục tiêu phòng ngừa Cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) H5N1. Dự án áp dụng phương pháp tiếp cận đa ngành nhằm thu thập dữ liệu về các hành động chiến lược trong tiêm chủng bao gồm các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, đào tạo và giám sát thực địa, hợp phần tiết kiệm chi phí, hợp phần hành vi xã hội học và hợp phần phân tích chính sách. FAO hiện đang triển khai dự án cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (BNNPTNT), Cục Thú y (Cục TY) với các đối tác gồm WHO và NGOs trong nước.

Mục tiêu của dự án GETS là hỗ trợ Chính phủ Việt Nam chuyển đổi từ chiến lược tiêm phòng đại trà trên gia cầm hiện tại sang chiến lược tiêm phòng có trọng điểm và hiệu quả chi phí hơn, hướng tới việc duy trì kiểm soát đối với HPAI.

52. Nâng cao năng lực nghiên cứu về các bệnh nhiễm trùng mới nổi và tái nổi (ERID)

<i>Đối tác thực hiện:</i>	20 tỉnh thành tại Việt Nam Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh Viện Pasteur Nha Trang Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên Trường Đại học Kyoto, Nhật Bản Trường Đại học Tottory, Nhật Bản
<i>Nhà tài trợ:</i>	Trường Đại học Nagasaki, Nhật Bản
<i>Thời gian:</i>	4/2011-4/2016
<i>Ngân sách</i>	USD 980,392
<i>Địa điểm</i>	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người, động vật nuôi, động vật hoang dã, gia cầm
<i>Dịch bệnh chính</i>	Không xác định
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Điều phối, giám sát và hỗ trợ các nghiên cứu về ERID tại Việt Nam
<i>Website:</i>	
Mục tiêu Nâng cao năng lực nghiên cứu về các bệnh nhiễm trùng mới nổi và tái nổi (ERID) tại Việt Nam Hoạt động chính Thực hiện nghiên cứu liên quan các bệnh nhiễm trùng mới nổi và tái nổi đối trong 4 lĩnh vực chính:	

- Bệnh lây truyền động vật sang người
- Bệnh KST lây truyền qua vec tor
- Nhiễm trùng người sang người
- Nhiễm trùng do ngộ độc thực phẩm

53. Bước đầu nghiên cứu về bệnh lây truyền động vật sang người tại Việt Nam (VIZIONs) (2012-2016)

<i>Đối tác thực hiện:</i>	Khoa nghiên cứu lâm sàng – Trường Đại học Oxford (OUCRU)- Thành phố Hồ Chí Minh Khoa nghiên cứu lâm sàng – Trường Đại học Oxford (OUCRU) - Hanoi Wellcome Trust Sanger Đại học University Đại học Y Hà Nội, Các trung tâm y tế dự phòng và Chi cục thú y
<i>Nhà tài trợ:</i>	Chương trình Wellcome Trust Major Overseas
<i>Thời gian:</i>	2012-2016
<i>Ngân sách:</i>	
<i>Địa điểm:</i>	Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội (Quận Ba Vì), Huế, Nha Trang, Đắk Lắk, Đồng Tháp
<i>Mối tương tác chính:</i>	Đối tượng có nghề nghiệp nguy cơ cao tiếp xúc động vật nuôi và động vật hoang dã
<i>Dịch bệnh chính:</i>	<i>Tác nhân vi rút lây truyền từ động vật sang người</i>
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Nghiên cứu
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt của dự án: Nghiên cứu giám sát tại bệnh viện dựa trên các triệu chứng thực hiện tại các bệnh viện tuyến tỉnh, và phối hợp với nghiên cứu dọc trên đối tượng có nghề nghiệp tiếp xúc với động vật.	

54. OUCRU

Đối tác thực hiện:	Bệnh viện bệnh nhiệt đới quốc gia (NHTD) Trường Đại học Y Hà Nội (HNU) Đơn vị nghiên cứu lâm sàng, trường đại học Oxford (OUCRU)-Hà Nội
Nhà tài trợ:	Mạng lưới nghiên cứu châu Á, Quỹ Seed Awards Scheme of the Li Ka Shing – Chương trình sức khỏe toàn cầu – Đại học Oxford (SM29), chương trình Wellcome Trust Major Overseas và Vietnam Initiative on Zoonotic Infections (VIZIONS) (2012-2016)
Thời gian:	2012-2015
Ngân sách:	USD 47,000
Địa điểm:	Miền Bắc, Việt Nam
Mối tương tác chính:	Con người, nguy cơ thực hành cao, sức khỏe và gánh nặng bệnh tật
Dịch bệnh chính:	<i>Streptococcus suis</i>
Lĩnh vực hoạt động:	Nghiên cứu
Website:	
Tóm tắt thông tin của dự án: Trong những năm gần đây đã thấy sự gia tăng các số liệu về tỷ lệ, đặc điểm lâm sàng và đặc điểm các vi sinh vật; và các yếu tố nguy cơ nhiễm <i>S. suis</i> ở châu Á. Tuy nhiên các số liệu này chưa đưa ra một chương trình kiểm soát toàn diện hoặc đánh giá sự giảm thiểu bệnh trong công tác phòng ngừa. Nghiên cứu này sẽ đánh giá đến sự phát triển của các phương pháp để ước lượng vấn đề sức khỏe và gánh nặng kinh tế của bệnh do nhiễm trùng <i>S. suis</i> ở người tại Việt Nam; để hiểu rõ hơn về yếu tố đã được xác định hoặc các yếu tố nguy cơ nghi ngờ; việc xác định các biện pháp can thiệp hiệu quả nhằm mục tiêu thay đổi các yếu tố nguy cơ. Mục tiêu Mục tiêu chính là phát triển các cơ sở bằng chứng cho việc thực hiện các biện pháp can thiệp để giảm bớt gánh nặng của nhiễm khuẩn do <i>S. suis</i> ở người. Hoạt động chính • Các phương pháp nghiên cứu phối hợp về tiêu thụ thức ăn có nguy cơ cao bao gồm nghiên cứu điều tra cắt ngang tại phòng thí nghiệm Fila Ba vì và Doda về nguy cơ cao khi tiếp xúc với lợn và tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn và tập trung thảo luận nhóm về nguy cơ cao khi tiêu thụ sản phẩm thịt lợn. • Nghiên cứu dọc để đánh giá tác động sức khỏe và kinh tế của việc nhiễm <i>S. suis</i> cho người bệnh và các thành viên gia đình họ. • Định lượng gánh nặng bệnh tật do nhiễm trùng <i>S. suis</i> ở người tại Việt Nam theo chỉ số các năm sống trong tình trạng bệnh tật (DALYs loss)	

55. Chương trình quốc gia về phòng chống bệnh dại (2011 – 2015)

<i>Đối tác thực hiện:</i>	Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tổ chức động vật thế giới (OIE) Tổ chức Y tế thế giới (WHO) Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hiệp quốc (FAO)
<i>Nhà tài trợ:</i>	
<i>Thời gian:</i>	2015 - 2020
<i>Ngân sách:</i>	
<i>Địa điểm:</i>	
<i>Mối tương tác chính:</i>	
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh dại
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt của dự án: Bệnh dại là bệnh dịch ở loài chó trong hầu hết các quốc gia thành viên khối ASEAN. Gần như tất cả các trường hợp bệnh dại ở người là do chó dại cắn. Kiểm soát bệnh ở chó, chủ yếu thông qua tiêm phòng chó hàng loạt, đây là một phòng ngừa hiệu quả để ngăn chặn bệnh dại ở người. Chiến lược mô tả tích hợp "Một sức khỏe" - đa ngành, đa bên liên quan và phương pháp tiếp cận đa ngành, tập hợp những trụ cột chính trị-xã hội văn hóa, kỹ thuật, tổ chức và cần thiết để giải quyết bệnh này. Mục tiêu •	

56. Bệnh dại tại khu vực ASEAN (du an nay chi da hoi anh Long GDPM va VP phong chong Dai o NIHE thi day moi chi la giai doan du an de xuat, chua phe duyet, nen ko co du thong tin)

<i>Đối tác thực hiện:</i>	Bộ Giáo dục và Đào tạo MOET, Bộ Truyền thông MIC (communication) MPS (Pub. Security) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn -MARD Bộ Y tế - MOH
<i>Nhà tài trợ:</i>	Chính phủ (Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
<i>Thời gian:</i>	2011-2015
<i>Ngân sách:</i>	1.6 triệu đô la Mỹ
<i>Địa điểm:</i>	Miền Bắc Việt Nam
<i>Mối tương tác chính:</i>	Vắc xin và dịch vụ tiêm phòng
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh dại
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Nghiên cứu
<i>Website:</i>	
Thông tin tóm tắt của dự án: Bệnh dại đã tồn tại và lưu hành tại Việt Nam trong nhiều năm. Nó xảy ra bất cứ lúc nào trong năm. - Hầu hết các trường hợp xảy ra ở các tỉnh miền núi phía Bắc - Hầu hết các vụ dịch được phát hiện khi người bị chó cắn. - Kể từ khi quần thể chó không được kiểm soát chặt chẽ, số trường hợp chó bị bệnh có thể không được thông báo chính xác. - Lịch tiêm vắc xin phòng bệnh dại hàng năm: tháng 4-tháng 5 và tháng 9-tháng 10 - Tại các khu vực đô thị, trên 80% vật nuôi được tiêm phòng trong khi đó ở khu vực nông thôn và các vùng hẻo lánh tỉ lệ tiêm chủng chỉ đạt dưới 50%. Mục tiêu - Tăng cường cảnh báo trong cộng đồng về nguy cơ của bệnh dại và các cách phòng chống và kiểm soát bệnh. - Tăng cường phối hợp giữa MARD & MOH trong hệ thống theo dõi và giám sát bệnh dại - Cần quản lý/giám sát trên 80% quần thể chó 80% quần thể chó sẽ được tiêm phòng bệnh dại. 70% tỉnh/thành không có bệnh dại - Các ca tử vong do bệnh dại sẽ giảm khoảng 30% so với giai đoạn 2006-2010.	

Đối tác thực	Cục Y tế dự phòng (GDPM) – Bộ Y tế – MOH
--------------	--

57. Chương trình an ninh sức khỏe toàn cầu (GHSA) - Gói hành động về bệnh dịch từ động vật (Gói hành động phòng chống GHSA-2) *đây cũng là du an đang cho phê duyệt*

<i>hiện:</i>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – MARD Tổ chức Y tế thế giới – WHO Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc – FAO
<i>Nhà tài trợ:</i>	Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ – CDC Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ – USAID
<i>Thời gian:</i>	2015-2020
<i>Ngân sách:</i>	Dự kiến 2 triệu đô la Mỹ
<i>Địa điểm:</i>	Việt Nam
<i>Mối tương tác chính:</i>	Các chính sách và/hoặc thực hành
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Bệnh dịch từ động vật
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Tăng cường hệ thống giám sát/ quản lý
<i>Website:</i>	

Thông tin tóm tắt về dự án:

Thực hiện theo hướng dẫn và các mô hình mẫu về hành vi, chính sách và thực tiễn để giảm thiểu sự mất kiểm soát, lây lan và sự xuất hiện của bệnh dịch từ động vật vào hoặc ra khỏi quần thể người trước sự phát triển của nguy cơ lây truyền cao từ người sang người. Các quốc gia sẽ phát triển và thực thi các khung chương trình hoạt động – dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế, các hướng dẫn và các mô hình thành công sẵn có – mà xác định các hành động cần thiết để thúc đẩy Một Sức khỏe tiếp cận các chính sách, thực tiễn và hành vi có thể giảm thiểu nguy cơ xuất hiện và lây lan bệnh dịch từ động vật.

Các mục tiêu

- Nhấn mạnh việc Một Sức khỏe tiếp cận thông qua tất cả các ngành có liên quan của chính phủ với mục tiêu phát hiện và kiểm soát các mối đe dọa từ động vật khi chúng vẫn còn trong quần thể động vật. Thực hiện các chương trình đào tạo liên kết IHR và PVS cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người và động vật.
- Tăng cường khả năng phối hợp việc chẩn đoán con người và động vật sẵn có và dữ liệu điều tra thực tế, tránh việc tạo ra các hệ thống dữ liệu mới bất cứ nơi nào có thể.
- Giới thiệu và tư vấn các chính sách liên ngành quốc gia và các hướng dẫn pháp lý thúc đẩy việc chăn nuôi gia cầm và gia súc và quảng bá thực tiễn giảm thiểu nguy cơ xuất hiện dịch bệnh từ động vật, bao gồm cả các chính sách và hướng dẫn an toàn thực phẩm cũng như cơ chế củng cố giám sát thú y về việc sử dụng kháng sinh ở động vật.
- Hỗ trợ việc thực hiện các đề án quốc gia cho thời gian thực giám sát sinh học, mở rộng quần thể người và động vật để hỗ trợ theo dõi bệnh, báo cáo và phân tích thông qua giám sát sinh học của các nhóm động vật hoang dã có nguy cơ cao (ví dụ, các loài chim, dơi, vv).
- Tích cực giải quyết các đề nghị của các vấn đề trọng tâm và các yêu cầu hệ thống (ví dụ, các phương pháp phòng thí nghiệm, dữ liệu giám sát thực tế) để

triển khai các hệ thống giám sát.

- Tăng cường, liên kết, và nâng cao khả năng phân tích trong hệ thống báo cáo dịch bệnh (WHO, WAHIS)
- Giới thiệu một khung chương trình hoạt động hỗ trợ thông báo liên ngành về sự bùng phát của nguồn lây từ động vật bị nghi ngờ trong giai đoạn sớm của sự xuất hiện (trước khi lây truyền từ người sang người). Khung chương trình nên giải quyết vụ dịch xảy ra ở cả người và động vật tại cùng một thời gian và/hoặc địa điểm.
- Giới thiệu hệ thống tăng cường nghiên cứu bổ sung, cho mục đích y tế công cộng, và phân tích bên trong cũng như giữa các quốc gia để tăng cường các hoạt động phòng ngừa, phát hiện và đối phó với các dịch bệnh từ động vật mới xuất hiện.

Các hoạt động chính

Xác định các năng lực nòng cốt và các yêu cầu hệ thống (ví dụ, các phương pháp phòng thí nghiệm, dữ liệu giám sát thực tế) cần thiết cho việc thực hiện một khung chương trình hoạt động, chính sách, hướng dẫn và phương pháp giám sát.)

- Phát hiện nơi có thể tăng cường giám sát và xét nghiệm chẩn đoán bệnh từ động vật có chọn lọc ưu tiên sang hỗ trợ việc phát hiện sớm. Phương pháp như vậy sẽ thích hợp hơn cho việc thành lập hệ thống giám sát dịch bệnh điện tử mới.
- Đánh giá việc thực hiện các chính sách y tế Một sức khỏe thích hợp trong các khung chương trình hoạt động quốc gia nhằm giảm thiểu nguy cơ xuất hiện và lây lan bệnh từ động vật.

<i>Đối tác thực hiện:</i>	Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương -NIHE, DAH, Cục Y tế Dự phòng – GDPM, Bộ Y tế - MOH Cục Thú y - DAH, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - MARD Tổ chức Y tế thế giới - WHO Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc - FAO
---------------------------	---

58. Tăng cường sự phối hợp giữa các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe con người và động vật để kiểm soát các bệnh từ động vật thông qua việc thực hiện Thông tư liên Bộ số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ở Bình Định và Thanh Hóa, 2015

<i>Nhà tài trợ:</i>	Tổ chức Phát triển Quốc tế Hoa kỳ - USAID Kế hoạch tổng thể của Liên Hợp Quốc
<i>Thời gian:</i>	2015
<i>Ngân sách:</i>	
<i>Địa điểm:</i>	Bình Định, Thanh Hóa
<i>Mối tương tác chính:</i>	Kiểm soát các bệnh dịch từ động vật
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Các bệnh dịch từ động vật
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Hướng dẫn thực hiện hay Quy trình thực hành tiêu chuẩn (SOPs)
<i>Website:</i>	
<i>Thông tin tóm tắt về dự án:</i> Kinh nghiệm trong phòng chống và kiểm soát cúm A (H5N1) đã chỉ ra rằng sự hợp tác giữa ngành y tế và ngành nông nghiệp là cần thiết và đã mang lại hiệu quả tích cực thấy rõ đối với việc kiểm soát triệt để các ổ dịch cúm trên gia cầm và hạn chế sự lây lan của dịch bệnh cho con người. Để giảm thiểu nguy cơ các bệnh từ động vật và để đảm bảo sự phối hợp và hợp tác bền vững và hiệu quả, cơ chế giữa các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe con người và động vật là cực kỳ quan trọng và cần phải được tăng cường hơn nữa tại Việt Nam. <i>Các mục tiêu:</i> Tiếp nối APSED (2010) và phương pháp tiếp cận Một Sức khỏe, Việt Nam đặt mục tiêu tăng cường phối hợp giám sát giữa các ngành về người và động vật, đánh giá rủi ro và hoạt động ứng phó ở tất cả các cấp thông qua chia sẻ thông tin và hợp tác. Một thông tư liên bộ giữa Bộ Y tế (Bộ Y tế) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN & PTNT) "Hướng dẫn phối hợp phòng chống và kiểm soát các bệnh từ động vật" (Thông tư 16) đã chính thức được phê duyệt và có hiệu lực kể từ 15/7/2013. Để ngăn ngừa và kiểm soát các bệnh từ động vật có hiệu quả, thông tư phải được thực hiện từ cấp địa phương đến trung ương. Để tạo thuận lợi cho việc thực hiện thông tư, hướng dẫn thực hiện hay Quy trình thực hành tiêu chuẩn (SOPs) hiện đang được xây dựng. <i>Các hoạt động chính</i> Chúng tôi đề xuất một hoạt động để đánh giá việc áp dụng Thông tư 16 và Hướng dẫn thực hiện Thông tư 16 tại các tỉnh được lựa chọn. Sau chuyến đi thực tế của đội ngũ gồm các cán bộ của NIHE/GDPM/DAH/WHO/FAO, tiến độ thực hiện sẽ được ghi chép lại và hướng dẫn kỹ thuật về cải tiến việc thực hiện sẽ được cung cấp. Bài học kinh nghiệm sẽ được biên soạn và chia sẻ với các tỉnh khác cũng như được sử dụng để cải tiến các quy trình thực hiện.	

59. Cúm gia cầm - Truyền thông thay đổi hành vi (AI BCC)

– AED

<i>Đối tác thực hiện:</i>	Các Bộ Nông nghiệp và Cục Thú y
<i>Nhà tài trợ:</i>	Tổ chức sức khỏe gia đình quốc tế - FHI 360
<i>Thời gian:</i>	2005 - 2009
<i>Ngân sách:</i>	NA
<i>Địa điểm:</i>	Các quốc gia Đông Nam Á – Việt Nam, Campuchia, Lào
<i>Mối tương tác chính:</i>	Vệ sinh môi trường, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, và kỹ năng làm cha mẹ
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm gia cầm và các bệnh truyền nhiễm mới nổi khác
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Đào tạo
<i>Website:</i>	http://www.aliveandthrive.org/countries/vietnam
<i>Thông tin tóm tắt về dự án:</i> Dự án - Cúm gia cầm/Truyền thông thay đổi hành vi (AI/BCC) - là một phần của việc ứng phó khẩn cấp của Chính phủ Mỹ đối với dịch cúm gia cầm và sẽ hỗ trợ việc xây dựng và khởi động nhanh chóng một chiến dịch truyền thông 12 tháng tại ba nước Đông Nam Á - Việt Nam, Campuchia và Lào. Chiến dịch này sẽ nhắm đến đối tượng chính trong 3 quốc gia - bao gồm nông dân chăn nuôi gia cầm, người tiêu dùng, và nhân viên y tế - với những thông điệp về hành vi nguy cơ mắc phải AI, biện pháp đơn giản để ngăn chặn nó, và làm thế nào để nhận biết và kiểm soát các trường hợp cúm gia cầm ở động vật hoặc con người. <i>Các mục tiêu</i> • để giảm thiểu hành vi nguy cơ và tăng cường hành vi lành mạnh	

60. Cúm gia cầm – Thay đổi hành vi và hoạt động hỗ trợ truyền thông

<i>Đối tác thực hiện:</i>	Các Bộ Nông nghiệp và Cục Thú y
<i>Nhà tài trợ:</i>	USAID
<i>Thời gian:</i>	
<i>Ngân sách:</i>	NA
<i>Địa điểm:</i>	Các quốc gia Đông Nam Á – Việt Nam, Campuchia, Lào và Indonesia
<i>Mối tương tác chính:</i>	Con người và động vật
<i>Dịch bệnh chính:</i>	Cúm gia cầm
<i>Lĩnh vực hoạt động:</i>	Lĩnh vực đào tạo, truyền thông đại chúng, vận động
<i>Website:</i>	http://avianflu.fhi360.org/docs/AI_SEAprojectinfo.pdf
<i>Thông tin tóm tắt về dự án:</i> USAID đã bắt tay vào một chương trình thay đổi hành vi và truyền thông (BCC) nhằm giảm thiểu và kiểm soát sự lây lan của cúm gia cầm tại các khu vực trọng điểm của Đông Nam Á, nơi bùng phát dịch cúm gia cầm đã được báo cáo, trong đó có Việt Nam, Campuchia, Lào và Indonesia. Chương trình này được thực hiện bởi Viện phát triển giáo dục, là một phần của việc ứng phó khẩn cấp của Chính phủ Mỹ đối với dịch cúm gia cầm. Kế hoạch hành động, một chuỗi các hoạt động đối phó nhanh nhằm kiểm soát sự lây lan của cúm gia cầm. Do kế hoạch khẩn đã vạch ra con đường hoạt động cụ thể của quốc gia trong khoảng thời gian một năm, USAID đã tích cực liên kết và làm việc với các quan chức chính phủ mỗi nước chủ nhà, đặc biệt là ở các Bộ Nông nghiệp và Cục Thú y. <i>Các mục tiêu</i> - Nâng cao nhận thức giữa các đối tượng mục tiêu quan trọng của hành vi nguy cơ cao đối với việc mắc phải dịch cúm gia cầm, các biện pháp phòng ngừa thực tế, và làm thế nào để nhận biết và phản ứng với các trường hợp cúm gia cầm ở người và động vật. Các đối tượng chính bao gồm nông dân, người tiêu dùng gia cầm, và nhân viên chăm sóc sức khỏe và thú y. - Thiết lập liên minh với các công ty tư nhân để hỗ trợ lập kế hoạch và chuẩn bị cho việc giảm thiểu các tác động của một đại dịch cúm gia cầm tiềm ẩn <i>Các hoạt động chính</i> USAID đã sử dụng một chiến dịch tiếp cận tích hợp - kết hợp truyền thông đại chúng - đài phát thanh và truyền hình quảng cáo, quan hệ công chúng, truyền thông dựa vào cộng đồng, và thông tin liên lạc giữa các cá nhân - để tạo ra một	

môi trường thông báo cho các đối tượng mục tiêu của chúng ta về dịch cúm gia cầm và giới thiệu cách thực hành tốt nhất cho việc phòng ngừa và ngăn chặn cúm. Các chiến lược cụ thể bao gồm:

- Truyền thông giữa các cá nhân, chẳng hạn như giáo dục nông dân bởi các đại lý mở rộng và nhân viên thú y, tư vấn bệnh nhân bởi nhân viên y tế bệnh viện, giáo dục đồng đẳng (nông dân với nông dân; đại lý – người bán hàng), và thảo luận không chính thức (nhà cung cấp tới người tiêu dùng, từ hàng xóm đến hàng xóm).
- Các đơn vị tổ chức và cộng đồng, chẳng hạn như các cuộc họp tại nơi làm việc, trường học, cộng đồng và thôn bản, các nhóm liên kết (hội phụ nữ, hội nông dân, các hiệp hội y tế, vv).
- Truyền thông đại chúng, bao gồm cả truyền hình quốc gia, phát thanh, in ấn, và thông tin liên lạc quốc tế và dựa trên web.
- Quan hệ công chúng/vận động, chẳng hạn như các hội nghị tư tưởng lãnh đạo cấp cao với quốc tế